SOẠN VÀ CHÉP NHẠC VỚI PHẦN MỀM SIBELIUS - Nguyễn Mai Kiên -

(Trích sách Thu thanh và soạn nhạc trên máy vi tính)

1. Giới thiệu phần mềm

Sibelius là một chương trình phần mềm chép nhạc (music notation software) rất mạnh, dễ sử dụng, nó giúp ta viết nhạc, phát lại và in ấn.

Sibelius có thể chép những bản nhạc từ cổ điển đến hiện đại, với các ký hiệu âm nhạc phong phú và khả năng tùy biến cao. Với một máy in thông thường, ta có thể có được những bản in ấn rất chuyên nghiệp. Khi làm việc với tổng phổ dàn nhạc lớn, chương trình có một tính năng tuyệt vời là "Dynamic PartsTM". Tính năng này cho phép ta cập nhật đồng bộ giữa phân phổ và tổng phổ. Khi sửa đổi ở phân phổ thì tổng phổ sẽ tự động cập nhật, tất cả tổng phổ và phân phổ đều ở trong cùng một tập tin để dễ dàng cho quản lý. Sibelius dễ dàng chép các bản nhạc từ jazz, rock hay pop, hoặc giả lập phong cách chép tay cho đến các ký hiệu phức tạp, bộ gõ, thế bấm hợp âm hay "tab" cho guitar.

Sibelius còn có tính năng "Worksheet Creator" giúp ta tiết kiệm thời gian khi soạn các bản nhạc hay soạn nội dung dạy học, giúp sinh viên hay giáo viên chia sẻ dễ dàng qua Internet.

Ngoài ra Sibelius còn có các chức năng khác như quét bản nhạc từ giấy, phát nhạc với sự tự nhiên như được chơi bởi con người, tạo ra tập tin audio để in ra đĩa CD, xuất bản âm nhạc...

Chương trình hỗ trợ Unicode rất tốt. Khả năng xuất văn bản nhạc dạng Scorch thành trang web rất hữu ích và làm cho văn bản hiển thị trên trang web có thể phát ra cả âm thanh MIDI.

Trong giáo trình này chúng tôi không đề cập hết tất cả các tính năng của Sibelius mà chỉ đưa ra những kỹ thuật căn bản để sử dụng cho việc chép nhạc cho sinh viên nhà trường phục vụ chuyên ngành sáng tác âm nhạc. Chúng tôi minh họa các ví dụ trong phần này trên Sibelius 5.

Được đánh giá là một trong những phần mềm soạn nhạc hàng đầu hiện nay, Sibelius nay đã có bản 6.0 với những tính năng mới rất hữu ích cho người nhạc sỹ chuyên nghiệp và không chuyên. Sibelius là sản phẩm của tập đoàn **Avid**, là tập đoàn của các sản phẩm Digidesign, Protool, M-Audio, Pinnacle Systems. Các thông tin về phần mềm có thể tìm thấy ở http://www.sibelius.com/products/sibelius/6/index.html Sau đây là một số tính năng mới trong Sibelius:

a. Ideas Hub - Thư viện ý tưởng

Là một tính năng mới cho phép ta lưu giữ, sử dụng các ý tưởng hay motif âm nhạc. Cùng với các ý tưởng của riêng ta, chương trình còn cho ta 2000 ý tưởng sẵn có với nhiều thể loại âm nhạc. Chức năng này đặc biệt hữu ích cho việc giảng dạy và sáng tác âm nhạc.

Khi viết nhạc ta chợt nảy ra các motif hay ý tưởng về giai điệu, tiết tấu, phần đệm, hay vòng hoà thanh... Bây giờ, với công cụ này, thay vì ta phải suy nghĩ làm gì với nó thì ta chỉ việc nhấn một phím để lưu giữ vào Idea Hub sau đó sẽ sử dụng lại khi cần vào bất cứ bản nhạc nào. Chương trình sẽ tự động dịch giọng theo giọng của bản nhạc đang soạn.

Score Library	All	blues piano major	
Country Violin 9	4/4	blues piano major	
Country Acoustic Guitar Rh	ythm 74/4	blues piano 4/4	
South-Fast Asian Gamelan	6 4/4	blues piano tempo	
Constant Cast Asian Gameran	· · · · ·	blues piano 1	
Garage knodes knythm 11	4/4	blues piano 2	
Dance Keyboard Rhythm 6	4/4	blues piano 3	
Jazz Electric Guitar Solo 12	4/4	4/4	1201

Các ý tưởng này có độ dài bất kỳ, ở bất cứ thể loại nào và có thể bao gồm nhiều nhạc cụ. Khi ta đã lưu những ý tưởng này lại thì ta có thể chỉnh sửa đặt tên và sau đó ta có thể tìm lại một cách dễ dàng. Cửa số ý tưởng sẽ cho phép tìm kiếm theo tên gọi, nhạc cụ, hoá biểu, loại nhịp... và cho phép xuất ra và chia sẻ cho mọi người.



Trường đại học văn hóa nghệ thuật quân đội

b. Hỗ trợ âm thanh:

Sibelius 5 hỗ trợ bộ âm thanh **Sibelius Sounds Essentials** với hơn 150 tiếng được sưu tập từ các thư viện tiếng đỉnh cao như: Personal Orchestral, Garritan Jazz & Bigband, M-Audio Session... ở các thể loại âm nhạc như thính phòng, Pop, Rock, Jazz....

Bộ âm thanh này được tải bằng phần mềm Kontakt Player 2, đây là phần mềm mới nhất hỗ trợ cải tiến âm thanh. Nó có thể phát rất nhiều nhạc cụ cùng lúc (tuỳ thuộc vào máy tính của ta), hỗ trợ effect (các hiệu ứng âm thanh).

Các âm thanh này sẽ phát tuỳ theo bản nhạc của ta, nếu ta thay đổi các ký hiệu âm nhạc như trường độ, tremolo, nhấn... thì khi nghe chúng ta sẽ thấy âm thanh cũng thay đổi theo. Ngoài ra có thể mua thêm những bộ âm thanh khác phục vụ cho nhu cầu của mình.



World Music New!

Choral New!

Rock & Pop

c. VST & AudioUnits

VST (ở Windows và Mac) và Audio Units (chỉ ở Mac OS) là những công nghệ về âm thanh, hiệu ứng âm thanh và tiếng ảo chất lượng cao. Hàng loạt các phần mềm nhạc cụ ảo và *plugins* hiệu ứng âm thanh đã được phát triển và giờ đây, từ Sibelius 5 trở đi, đã hỗ trợ sử dụng các bộ nhạc cụ ảo này. Vì vậy ta sẽ không còn bị giới hạn bởi âm thanh của một bộ tiếng nào hết và có thể cài thêm bất cứ âm thanh nào ta muốn như: EastWest Quantum Leap, Vienna Symphonic.... và tất nhiên ta có thể dùng các tiếng nhạc cụ ở định dạng Kontakt 2.

d. Panorama

Panorama là cách xem bản nhạc kiểu mới và rõ ràng ở Sibelius. Thay vì xem bản nhạc ở các dòng kẻ và trang giấy thì giờ đây ta có thể xem ở chế độ trải rộng, do vậy sẽ dễ dàng hơn khi soạn nhạc. Kéo và thả các dòng nhạc ở chế độ này sẽ không ảnh hưởng đến bản nhạc khi in ra, vì vậy ta chỉ việc nghĩ đến nốt nhạc khi soạn chứ không phải lo gì đến dàn trang và bố trí dòng...

				_				1		1.4		A DAY OF THE OWNER			
1.55	Car	11.5.5	11.1.	Spen	(woo	2200	(the	15	ششف	1. 1.	p Pa	1 1		BOB CON	7 100
125	2000	200	200	1 20 10	200	2200	ing	5	0000		1	• . •		8.95	Chair F
	2000	۰.	۰.	20.0	- <u>1</u> 290	220	ing:	÷.	-	1	10	• • •		898	- i dire i
n en	2000	2 CO	200	27.51	- <u>W</u> ro	220	in m	ē	carar	1.2	1	· . ·		835	- 1 i c - 1
2	gene	2000	₩e.e	200	i Wan	200	in m	ŝ	5000	11	133	· · ·		888	- viv-7
140	2	200	200	1 31		1.30	in m	ŝ		1.3	123		•	1	2.12
	2002424	5121	20	- C	· · ·	3000	2	\$°				7777		1 6 1 2 1	2010

e. Làm việc với phân phổ dễ dàng hơn

Tạo các điểm "kiệu" trong phân phổ là việc làm hết sức quan trọng, vì nó sẽ giúp người nhạc công ra vào đúng và dễ dàng hơn khi chơi trong dàn nhạc lớn. Có thể hiểu đây là "kim chỉ nam" cho người nhạc công khi họ cần theo dõi các bè khác trong dàn nhạc. Chỉ đơn giản là copy đoạn nhạc mà ta muốn xuất hiện ở chỗ kiệu và chọn "Paste as Cue". Sibelius 5 sẽ làm tiếp cho ta. Lúc này dòng nhạc vừa dán vào sẽ xuất hiện với kích cỡ nhỏ, tự động cho vào lớp (voice) thích hợp, dịch giọng tự động...



Nếu tổng phổ của ta có nhiều nhạc cụ được chơi bởi một người, ví dụ như Percussion, hay người chơi 2 Saxophone... Bây giờ Sibelius sẽ tự động làm cho ta. Chỉ việc cho ký hiệu chuyển vào bất cứ đâu trong bản nhạc Sibelius sẽ thay đổi từ đó trở đi và thay đổi luôn cả tên, khóa, âm thanh, dịch giọng...



f. Điều khiển dàn trang

Chèn trang trắng: Ta có thể chèn bất cứ trang trắng nào và ở bất cứ đâu chỉ với 2 cú nhấn, sau đó thêm chữ, hình ảnh.. để tạo ra các trang bìa, hay các trang hướng dẫn...

Canh lề khác nhau cho mỗi trang: Bản nhạc của ta không nhất thiết phải dùng chung một khoảng cách lề nhất định cho tất cả các trang. Ta có thể tự đặt lề cho mỗi trang chẳng hạn như trang đầu thì co vào nhiều hơn để viết đầy đủ tên nhạc cụ còn các trang sau thì viết tắt cho đỡ chiếm chỗ của nốt nhạc.

House Styles (HT): Đây là chức năng đã có ở Sibelius cũ hơn, để lưu giữ các kiểu cách trình bày (phong cách riêng) của ta để có thể sử dụng ở nhiều bản nhạc khác nhau. ở phiên bản này khi nhập (import) một HT hay copy từ nhiều bản nhạc khác nhau, Sibelius 5 chỉ thêm các ký hiệu như chữ, dòng, nốt nhạc, ký hiệu phụ.. mà không thay thế các ký hiệu hiện tại nếu chúng khác nhau. Bây giờ có thể chuyển các phong cách giữa các bản nhạc.

Đánh số uyển chuyển: Số trang, số ô nhịp và các ký hiệu phân đoạn khác bây giờ được hỗ trợ tối đa. Với ô nhịp ta có thể sử dụng các ký tự khác để ghi (chẳng hạn trong phần dạo đầu hay đoạn chen) các ký hiệu như 1a, 1b, 1c... Khi sử dụng dấu quay lại thì số nhịp được hiển thị lần lượt như minh hoạ dưới đây:



Sibelius giúp ta đánh số trang, thay đổi định dạng số trang, giấu số trang... Ví dụ ta có thể đánh số trang giới thiệu theo dạng i, ii, iii... hay a, b, c,... trong khi các trang nhạc là 1, 2, 3,...

Các ký hiệu luyện tập (Rehearsal marks) được cải thiện, chẳng hạn 1A, 2A, 3A... Và ta có thể giấu đi số ô nhịp ở những nơi có ký hiệu luyện tập để bản nhạc dễ nhìn hơn.

g. Các công cụ mạnh khác.

Công cụ thay đổi tốc độ bản nhạc:

Công cụ **Rewire** đồng bộ với phần mềm soạn nhạc khác như Cubase, Protool, Sonar... Nó cho phép ta chạy song song với các phần mềm soạn nhạc khác để thay đổi và mix âm thanh các nhạc cụ cho âm sắc trung thực hơn.



Công cụ nhập nốt nhạc hay chơi bằng bàn phím ảo:



Trình bày đẹp hơn bằng công cụ Magnetic Layout:



So sánh bản nhạc trước và sau khi thay đổi:

10000	-	_		_		-				
T	-	-		-	1 -	100		- 1		
1	- 1	125752 1	+2++2+	- 57	10 102	1		" 2524 "	120000	J
1000		Pre	viou	JS		-	- 6	Curre	ent	•
-						100	-		-	
P	-212		1 2 1	1 2	21.2	1	1712	1 11	1 11	1 2
1	-24		1.1	2.2	22	1	· · ,	3 3	2 2	
1	21			1.1	12			1 1	1 1	
P	-10			1 1	2 + 1		- 1			
1	- 22	ار درر	ر درر ۱	1 333	1 er	1	11	1 1	1 1	71
1	- 1	• 1	• 1		1 -	-	- 2013	داد درد	332 3 2	332 7
-12		1 2	1. 1		20 2	11.11.2		1 11-	1 11-	11
1						10.10.0		1 11-	· · ·	
5	. 7				10 2	5	. *			
			1	10000		100 10				

Công cụ đăng tải bản nhạc để kinh doanh:



Công cụ nhận dạng nốt nhạc: Sử dụng microphone để thu lại giọng hát hay nhạc cụ và chuyển đổi thành nốt nhạc trong Sibelius.



Font nhạc Reprise

Reprise là font chép nhạc mới nhất của Sibelius. Nó là một tập hợp 9 font được soạn theo phong cách chép tay bổ xung thêm hai hiệu ứng đóng dấu (*rubber-stamp*) đẻ chép tên bài hoặc dòng chữ lớn. Các biểu tượng và ký tự đặc biệt được thêm vào để giúp ta chép các ký hiệu giống như khi chép tay. Đây là bộ font hay được sử dung trong nhạc Jazz, big band và nhạc Pop.



Tên nốt nhạc Opus

Font chép nhạc mới Opus cho phép ta viết tên nốt ở trong hình nốt – thật lý tưởng khi ta viết nhạc cho học sinh mới học nhạc.



Ký hiệu hợp âm

Thêm hai font nữa đẻ chép hợp âm là *Opus Chords Sans* và *Opus Chords Sans Condensed*. Hai font này có các ký tự hẹp tương tự như font *Helvetica*, đồng thời thêm một số ký hiệu khác để chép hợp âm.

Phân tích chức năng

Những người nghiên cứu âm nhạc và sinh viên giờ đây có thể viết các ký hiệu phân tích âm nhạc trong Sibelius 5 với font Opus Function Symbols. Ngoài ra Sibelius 5 cung cấp thêm các ký hiệu âm nhạc hiện đại.

Để lưu lại lời ca vào bản nhạc ta có thể thêm một cách tự động từ một tập tin văn bản (text). Sibelius 5 giúp ta chia các từ theo lời ca một cách thích hợp và chuẩn xác (với tiếng Anh)



Plugins

Các tiện ích nhỏ đi kèm (plugins) có thể được khôi phục (undo) một cách dễ dàng. Ngôn ngữ ManuScript được sử dụng để viết các plugins bây giờ hỗ trợ chùm ba, các loại hình nốt, thay đổi số ô nhịp, các nốt hoa mỹ, phiên âm lời ca, dãn nhạc cho vừa với thời gian để dùng trong nhạc phim... Với hơn 100 plugins thì Sibelius 6 đã có thêm nhiều sức mạnh.

Ngoài ra còn có những tính năng mới khác:

- Thay đổi khóa nhạc ở bất cứ đâu khi ta chuyển cao độ hay dịch giọng.
- Chuyển giọng bất cứ hoá biểu nào

- Thêm trang trắng vào trước hay sau trang nhạc (tạo những trang trống có chủ định khi chép những bản nhạc lớn)
- Tính năng Go to Bar được cải thiện giúp đi đến bất cứ chương nào trong bản nhạc
- Chọn và xoá khuông nhạc, trang, xuống dòng hay các dấu hiệu về dàn trang
- Có thể xuất bản nhạc ra nhiều định dạng ảnh khác nhau.
- Hơn 400 các loại nhạc cụ khác nhau

Và còn nhiều chức năng mạnh mẽ khác đang chờ chúng ta khám phá. Ta có thể tải bản demo của chương trình tại: Sibelius.com

2. Khởi động phần mềm và giao diện làm việc

Sau khi nhấn đúp chuột vào biểu tượng trên *desktop* ta sẽ thấy chương trình hiển thị với cửa sổ làm việc chính như dưới đây. Nếu thấy một Wizard hiện ra, nhấn Cancel, ta sẽ sử dụng Wizard này sau. Các menu ở phía trên sẽ giúp ta chọn các lệnh, và thanh công cụ chính được minh họa dưới đây.



3. Di chuyển trong khi làm việc

3.1. Các công cụ di chuyển

Công cụ Navigator giúp ta di chuyển dễ dàng qua các trang. Ta chỉ việc nhấn và giữ chuột rồi rê đến vị trí mong muốn.



Cách thứ hai, ta nhấn giữ chuột vào vùng trống trong trang giấy và rê đến vị trí mong muốn. Khi đó con trỏ chuột sẽ chuyển sang hình bàn tay.



Muốn xem bản nhạc theo chiều dọc ta nhấn biểu tượng Panorama trên thanh công cụ. Khi đó chỉ một khuông nhạc được hiển thị theo chiều dọc, giúp ta chép nhạc liên tục các ô nhịp mà không bị ngắt trang.

House <u>S</u> tyle	Pl <u>ug</u> -ins	<u>W</u> in	ndow	<u>H</u> elp
		≣	₽	Full Score
	Pan	oram	a	

Để phóng to hay thu nhỏ trang giấy trong khi chép, ta chọn công cụ Zoom trên thanh công cụ.

9	75%
_	12.5%
	25%
	37.5%
	50%
	62.5%
	75%
	87.5% k
	100%
	125%
	150%

Trường đại học văn hóa nghệ thuật quân đội

Nếu ta sử dụng chuột có nút cuộn ở giữa, ta có thể sử dụng nó để di chuyển rất dễ dàng.

- Cuộn bánh xe lên xuống để di chuyển dọc trên trang giấy. Nhấn giữ phím Alt để di chuyển xa và nhanh hơn.

- Giữ phím Shift và cuộn bánh xe để chuyển trang theo chiều ngang của trang giấy. Giữ đồng thời cả Shift+Alt để chuyển sang từng trang một.

- Để phòng to thu nhỏ trang giấy, ta giữ phím Ctrl rồi cuộn lên xuống.

Ngoài ra ta có thể sử dụng các nút trên bàn phím máy tính để di chuyển. Các phím như Page Up (lên), Page Down (xuống), Home, End...

Khi làm việc với tổng phổ nhiều dòng, nhiều nhạc cụ, ta có thể tách riêng và tập trung chỉnh sửa riêng từng nhạc cụ. Trong trường hợp này, ta dùng công cụ "Focus" trên thanh công cụ. Chương trình sẽ chỉ hiển thị nhạc cụ mà ta chọn. Khi muốn trở lại xem cả tổng phổ ta lại nhấn nút này một lần nữa.



3.2. Công cụ Keypad

Công cụ Keypad nằm dưới cùng bên phải của màn hình. Nó cho phép ta chọn trường độ nốt nhạc, dấu hóa, ký hiệu diễn tấu, dấu nối và các ký hiệu âm nhạc khác.

Keypad 🛛 🗶				
0	- P		bb	
	>	·	-	
4	#	þ		
J	9	0	F	
A	A	5		
ž	7			
1	2 :	3 4	All	

Trường đại học văn hóa nghệ thuật quân đội

Trên bàn phím máy tính (máy tính để bàn) có bộ phận các phím số bên tay phải. Bộ phận này tương ứng với các nút trên keypad. Nếu ta bấm các phím số này thì cũng có tác dụng như khi ta nhấn chuột vào các nút trên keypad.

Nếu ta sử dụng máy tính xách tay (laptop, notebook) thì không có phần phím bấm số như máy để bàn. Do vậy ta có thể chuyển đổi phím bấm sang hệ thống máy xách tay. Vào **File-Preferences** và chọn mục *Menus and Shortcuts*, và chuyển sang *Notebook Shortcuts*.

Display Files	Menus and Shortcuts
Input Devices	Standard menus and shortcuts
Menus and Shortcuts Mouse Music Fonts Note Input Paste as Cue Playback	Notebook (laptop) shortcuts Sibelius Coloured Keyboard Standard menus and shortcuts School features Add feature set Edit feature sets
Score Position Textures Word Menus Other	Create Open Play Save Layout Print

Trên keypad có năm thẻ hiển thị năm lớp của phần phím số. Để thay đổi các thẻ này ta bấm các phím F8 đến F12 trên bàn phím.

Ở dưới Keypad là các số từ 1 đến 4 hiển thị các bè. Mỗi bè được hiển thị một màu riêng biệt để ta dễ nhận biết. Khi chép bản nhạc có nhiều bè trên cùng một dòng nhạc ta phải chép lần lượt các bè tương ứng với phím số này. Các bản nhạc dạng nhiều bè như: Bài tập hòa thanh bốn bè, Fugue, hát bè....

3.3. Phát nhạc

Trên thanh công cụ phát nhạc ta có các nút sau:



Mặc định, chương trình tự thiết lập để phát nhạc ra âm thanh. Nhưng vì một lý do nào đó khiến âm thanh không phát ra đúng, ta cần phải thiết lập lại. Vào menu **Play - Playback Devices**

Pla	ayback Devic	es								
	Active Devices	Manual Sound Sets	Preferred Sounds	Effects						
	Available devid	tes:				Active devic	ies:	1		
	Device		Туре			Device		Туре	Sound Set	
	USB Audio De	evice	MIDI			Microsoft	GS Wavetable	MIDI	General MIDI	
				4	Activate >>					
				<	< Deactivate					
					Show					
					Test					
						<			>	
	Configuration:	Default *			<u> </u>	Save	<u>N</u> ew	<u>R</u> ename	Delete	
							<u>A</u> udio En	gine Options	Close	

Trong thẻ đầu tiên Active Devices có hai cửa sổ. Cửa sổ bên trái là các thiết bị khi kết nối với máy tính. Cửa sổ bên phải hiển thị các thiết bị đang kích hoạt. Chúng ta nên kích hoạt một thiết bị mà thôi. Việc kích hoạt nhiều thiết bị một lúc sẽ dẫn đến âm thanh không kêu. Để kiểm tra âm thanh có kêu hay không, ta nhấn nút **Test**. Trong ví dụ trên chúng tôi sử dụng âm thanh kêu trên cạc âm thanh gắn liền, có sẵn bộ tiếng General MIDI.

Trường hợp sử dụng cạc âm thanh chuyên nghiệp, ta có thể thiết lập bằng cách nhấn nút *Audio Engine Options*.

Trong bảng hiện ra ta chọn dòng đầu tiên *Use virtual instruments and effects* để sử dụng được nhạc cụ ảo và hiệu ứng âm thanh audio. Trong mục Interface, ta chọn trình điều khiển cho cạc âm thanh. Nên sử dụng ASIO để có được âm thanh giảm thiểu độ trễ. Chỉnh mục Buffer size để giảm độ trễ. Buffer thích hợp là từ 256 đến 512.

Audio Engine Options						
Use virtual instruments and	d effects (requires restart)					
Audio Interface						
Interface:	ASIO4ALL v2 (ASIO)					
Outputs:	1/2 ASIO Setup					
Buffer size:	512 v samples					
Sample rate:	44100 Mz					
Latency:	13.08 ms					
Virtual Instruments and Effe	cts Folder					
C:\Program Files\Sibelius S	C:\Program Files\Sibelius Software\VSTPlugins Browse					
If you have added or removed virtual instruments or effects, click Rescan to check the folder next time Sibelius runs (requires restart).						
	Close					

4. Tạo một bản nhạc mới

Trước khi soạn một bản nhạc, ta phải tạo trước trang giấy với các thiết lập ban đầu như giọng, khóa, loại nhịp, nhịp lấy đà, tốc độ, tên bài, tên tác giả... Các thông tin này được hiển thị lần lượt từng bước cho phép ta trước khi soạn có thể thiết lập trước. Nhấn tổ hợp phím Ctrl+N hoặc vào menu **File – New**.

Bảng New Score sẽ hiện ra để ta chọn khổ giấy và loại dòng nhạc. Sibelius cho ta rất nhiều mẫu giấy và dòng nhạc có sẵn để ta chọn lựa. Trong phần giấy nhạc (Manuscript Paper) ta chọn là Treble Staff nếu chép một dòng ca khúc. Chúng ta có thể nhấn lần lượt từng mẫu để chọn ra mẫu thích hợp nhất.

Trong phần Page Size ta chọn khổ giấy A4. Tùy theo máy in và nhu cầu soạn nhạc mà ta chọn khổ giấy phù hợp. Nếu chép tổng phổ lớn thì có thể ta sẽ chọn khổ A3.

Chọn định dạng trang ngang ở Portrat, hay dọc ở Landscape.

New Score	
Manuscript Paper	
Percussion corps 2 Piano Pop group R & B band Salss band Sakophone quartet School band 6-8 School band 9-12 School band 4-5 String ouchestra String ouchestra Strin	
Cancel	< Previous

Tiếp theo ta nhấn "Next" để đến mục tiếp theo. Thời điểm này ta có thể nhấn "Finish" để hoàn tất nếu muốn nhập các thông tin khác sau.

Tiếp theo là trang lựa chọn kiểu font chữ và nốt nhạc. Ta có nhiều sự lựa chọn cho phong cách soạn bản nhạc trên giấy khác nhau. Chọn Font cho văn bản trong toàn bộ bản nhạc ở mục "Main text font" rồi nhấn "Next".

ew Score				
House Style				
(Unchanged) Jazz Inkpen2 Jazz Opus (Times) Jazz Reprise Keyboard Helsinki (Georgia) Keyboard Opus (Arial) Keyboard Opus (Georgia) Keyboard Opus (Georgia) Keyboard Opus (Times) Larger notes Opus (Times) Lead sheet Inkpen2 Lead sheet Neprise Standard Helsinki (Georgia) Standard Opus (Arial) Standard Opus (Arial) Standard Opus (Arial) Standard Opus (Arial) Standard Opus (Arial) Standard Opus (Georgia) Standard Opus (Georgia) Standard Opus (Georgia)				
Main <u>t</u> ext font:		b		
Tahoma	d			
	Cancel	< <u>P</u> revious	Next >	<u>F</u> inish

Trong bảng "Time Signature and Tempo" tiếp theo ta chọn loại nhịp ở mục "Time Signature".

New Score	
Time Signature and Tempo	
Time Signature	
○ 2 ○ 2 ○ 3 ○ 4	
2 4 4 4	
	<u>}</u>
Ö 4	
Beam and Rest Groups	
Pick-up (Upbeat) Bar	
Start with bar of length:	
Tempo	
Tempo text: Moderato	
Metronome mark	2 · ; · ; · ; · ; · ; · ; · ; · ;
Cancel	< Previous Next > Einish

Trường đại học văn hóa nghệ thuật quân đội

Mục "Pickup bar" ta chọn trường độ cho nhịp lấy đà.

Mục "Tempo" đặt nhịp độ và ký hiệu tốc độ đánh nhịp.

Nhấn "Next" để sang trang "Key Signature"

Trang này cho phép ta đặt giọng và hóa biểu. Chọn "Major keys" nếu bài ở giọng trưởng, "Minor keys" nếu bài ở giọng thứ.



Trang tiếp theo hiển thị thông tin về tác phẩm. Ta nhập thông tin như minh họa dưới đây. Lưu ý lựa chọn "Create title page" để tạo ra trang bìa cho tác phẩm.

Đến đây, các thông tin thiết lập mẫu chép nhạc đã hoàn tất. Nhấn "Finish"

New Score	
Score Info	
<u>T</u> itle:	
Tên bài	
<u>C</u> omposer/Songwriter:	·····
Tác giả nhạc	2
Lyricist:	
Tác giả lời	5
Copyright:	4 • • • • • • • • • •
Copyright ® Bàn quyền	\$ - - - - - - - - - -
☑ Cr <u>e</u> ate title page	2
Other information:	
Thông tin thêm: Bài này viết năm 2009. Tại Hà Nội. Viết cho đơn ca nam và dàn nhạc nhẹ.	2
Cancel	< Previous Next > Prinish

Sau khi tạo mẫu giấy chép nhạc, chương trình sẽ hiển thị như dưới đây. Muốn sửa đổi thông tin gì, ta chỉ việc nhấn đúp chuột vào dòng đó để thay đổi.

2

Tên bài

Tác giả lời



5. Mở và lưu trữ tập tin

5.1. Lưu tập tin

Sau khi đã soạn được tác phẩm, ta cần lưu tác phẩm này để có thể mở ra sau này. Không nhất thiết phải đến khi hoàn tất chúng ta mới lưu tác phẩm. Sau khi ta tạo xong mẫu chép nhạc là lúc chúng ta nên lưu ngay với một cái tên nào đó. Khi chép xong phần nào ta chỉ việc cập nhật những thay đổi là xong.

Trình tự như sau:

 Nhấn biểu tượng Save trên thanh công cụ chính, hoặc nhấn chuột vào menu File – Save as... (ta có thể nhấn tổ hợp phím *Ctrl+S*)



- Hộp thoại *Save as...* hiện ra.
- Chọn thư mục để lưu tập tin, chẳng hạn ta lưu trong thư mục D:/Chep nhac/. Hãy nhấn vào khung *Save in* và chọn ổ D:/ sau đó tìm thư mục "Chep nhac" và nhấn Open.

Save As	? 🔀
Save in: Chep nhac	🗩 🖻 🔊 🔜 -
File name: Ha noi	
Save as type: Sibelius 5 (.sib)	Cancel

- Nhập tên tập tin vào khung File name, ví dụ là: "Ha noi"
- Nhấn *Save* để lưu tập tin.

(Lưu ý tên tác phẩm nên đặt cùng với tên tập tin, và tên tập tin nên đánh tiếng việt không có dấu. Chúng ta có thể lưu tên tập tin bất kỳ, sao cho thuận lợi đối với việc tìm lại sau này).

Khi đã lưu, tập tin "Ha noi.sib" sẽ nằm trong ổ đĩa cứng. Lần sau khi mở tập tin và chỉnh sửa, ta chỉ việc nhấn Ctrl+S và không phải đặt lại tên tập tin nữa.

Sibelius cho ta một tính năng tự động lưu bản nhạc theo một khoảng thời gian ta đặt. Đây là tính năng hữu ích khi ta đang soạn nhạc mà có sự cố như mất điện, treo máy... thì ta vẫn không bị mất tất cả công việc đang làm dở. Để đặt thời gian định kỳ tự động lưu tập tin, ta vào menu File-

5.2. Mở tập tin

Để mở bản nhạc vừa soạn, ta vào menu File – Open.

Tìm tên tập tin đã lưu từ trước, chẳng hạn "Ha noi" sau đó nhấn *Open*. Lưu ý ta cần phải nhớ vị trí của tập tin trong ổ cứng thì sẽ tìm lại được dễ dàng. Trường hợp này ta nhấn vào ô Look in, sau đó tìm mở ổ D:/ sau đó mở tiếp thư mục "Chep nhac" và chọn tập tin "Ha noi".



6. Nhập nốt nhạc, dấu lặng

Có sáu cách nhập dữ liệu nốt nhạc, hợp âm và dấu lặng vào sibelius.

- Nhập bằng chuột.
- Nhập bằng bàn phím máy tính
- Nhập từng bước sử dụng bàn phím MIDI
- Nhập trực tiếp kiểu Flexi-time

- Nhập tập tin từ chương trình khác (như MIDI, XML, tập tin từ Finale...)
- Quét từ máy quét bản nhạc trên giấy đã in sẵn vào Sibelius.

6.1. Nhập bằng chuột

Nhấn vào trường độ trong Keypad ở cuối màn hình bên phải, sau đó di chuyển chuột vào khuông nhạc. Khi rê chuột lên khuông nhạc ta thấy nốt nhạc màu sẫm ở vị trí cao độ theo mũi tên ta chỉ. Khi chọn được vị trí thích hợp trên bàn phím, ta nhấn chuột để nhập nốt nhạc.

Các nút trên keypad khi ta nhấn sẽ vẫn còn giữ nguyên giá trị và ta chỉ việc nhập tiếp trường độ tương tự. Nếu muốn thay đổi trường độ, ta lại chọn trên keypad và tiếp tục nhập vào bản nhạc.

Để chuyển chuột về trạng thái mũi tên bình thường, ta nhấn phím ESC trên bàn phím.

Nếu chọn sai cao độ, ta nhấn phím mũi tên lên xuống để điều chỉnh cao độ. Nếu muốn thay đổi quãng tám, ta nhấn giữ Shift rồi nhấn mũi tên lên xuống.

Nếu chọn sai trường độ, ta nhấn phím ESC để chuột về trạng thái mũi tên (khi đó nốt nhạc sẽ vẫn còn màu xanh) rồi nhấn chọn lại trường độ nốt nhạc.

Để chép các ký hiệu ta dùng các phím từ F8 đến F12 để chuyển các thẻ trên Keypad như đã đề cập ở phần trên. Sau đó dùng chuột đưa vào bản nhạc.

6.2. Nhập bằng bàn phím máy tính

Cách nhập này nhanh hơn so với cách nhập bằng chuột. Ta phải nhớ các phím trên bàn phím. Để chép được theo cách này ta sử dụng bộ phận phím số bên tay phải của bàn phím máy tính và bộ phần phím chữ cái ở tay trái. Phím số tương ứng với trường độ trên Keypad.

- 0 dấu lặng
- 1 nốt móc tam
- 2 nốt móc kép
- 3 nốt móc đơn
- 4 nốt đen
- $5 n \hat{o}t trắng$
- 6 nốt tròn

7 – dấu bình
8 – dấu thăng
9 – dấu giáng
Dấu chấm (del) – chép chấm dôi
Enter – dấu nối trường độ
Dấu (*) – ký hiệu diễn đạt "tenuto"
Dấu (/) – chép dấu nhấn
Phím chữ cái để chép cao độ:
A – nốt la
B – nốt xi
C – nốt đô

- D nốt rê
- E nốt mi
- F nốt pha
- $G-n \acute{\delta t} \ son$

Chẳng hạn muốn chép nốt la móc đơn, ta nhấn phím 3+A.

Để thay đổi cờ lên xuống ta nhấn phím X.

Để chép chùm ba ta chọn trường độ và chép nốt đầu tiên sau đó nhấn Ctrl+3 và chép nốt hai nốt còn lại.

Để thêm quãng hay hợp âm lên trên nốt hiện tại, ta nhấn phím số từ 1 đến 9. Các phím số này nằm trên phần phím chữ, không phải phím số bên tay phải. Để thêm quãng bên dưới, ta giữ phím Shift và nhấn phím số từ 1 đến 9.

Ta có thể giữ Shift + A đến G để chép một nốt cụ thể lên trên nốt hiện tại.

Nhấn số 0 để nhập dấu lặng. Trường độ dấu lặng cũng chọn trên Keypad. Nhấn Enter trên bàn phím chính (không phải trên Keypad) sẽ đổi tên nốt mà vẫn giữ nguyên cao độ (trùng âm, chẳng hạn như G# hay Ab).

Khi chép xong, nhấn ESC.

6.3. Nhập từng bước sử dụng bàn phím MIDI

Nếu ta có bàn phím MIDI thì cách nhập này cho độ chính xác cao và thời gian nhập nhanh.

Chọn trường độ bên keypad rồi nhấn cao độ trên bàn phím MIDI

6.4. Nhập trực tiếp theo thời gian thực

Đây là kiểu nhập nốt nhạc bằng bàn phím MIDI, thu thanh theo thời gian thực. Cách này có tốc độ nhập cao nếu ta chơi chính xác trên bàn phím, đồng thời âm thanh vang lên sẽ sống động nhất.

Nhấn vào ô trống bất kỳ sao cho có một ô màu xanh bao quanh ô nhịp. Sau đó nhấn nút tròn màu đỏ trên thanh phát nhạc và đợi sau một ô nhịp đếm trước (4 phách, nếu bản nhạc ở nhịp 4/4) và bắt đầu thu. Để dừng lại, nhấn phím Space bar hoặc nút "Stop" trên thanh phát nhạc.



6.5. Nhập tập tin từ chương trình khác

Chương trình Sibelius còn có thể nhập các tập tin từ các chương trình khác như MIDI, XML, tập tin từ Finale...

Muốn chuyển từ các chương trình soạn nhạc như Cubase thì ta xuất tập tin trong cubase ra thành tập tin MIDI. Sau đó vào chương trình Sibelius để mở tập tin MIDI đó.

Định dạng XML là định dạng lưu trữ thông tin về nốt, chữ... Đây là định dạng trao đổi qua lại giữa các chương trình chép nhạc. Định dạng này lưu trữ nhiều thông tin hơn định dạng MIDI. Chẳng hạn ta muốn chuyển từ chương trình Finale sang Sibelius, ta xuất ra định dạng XML trong Finale rồi sang Sibelius ta mở tập tin này ra.

6.6. Quét từ máy quét bản nhạc trên giấy đã in sẵn vào Sibelius

Sibelius có một công cụ miễn phí để quét bản nhạc trên giấy vào Sibelius, có tên gọi PhotoScore Lite. Công cụ này có sẵn trong đĩa cài đặt Sibelius hoặc có thể download từ địa chỉ:

http://www.sibelius.com/download/index.html

Để quét bản nhạc từ giấy đã in sẵn, ta cần một máy quét ảnh. Đặt độ phân giải cho tập tin ảnh là 300dpi. Ta nên sử dụng chương trình quét

kemnf theo máy quét để có được chất lượng tốt nhất. Sau khi đã quét xong ta mở PhotoScore rồi mở tập tin ảnh và nhận dạng nốt nhạc. Một khi đã nhạn dạng xong, ta có thể chỉnh sửa lại, phát âm thanh, tách phân phổ và in ấn.

Các bước như sau:

Mở chương trình PhotoScore và mở một tập tin ảnh đã quét trước đó. Khi được hỏi về độ phân giải của ảnh (resolution) ta chọn 300dpi và nhấn OK.

Chương trình sẽ hiển thị ảnh đã quét với những dòng màu xanh đánh dấu những dòng nhạc mà chương trình nhận ra được. Các dòng màu đỏ hiển thị các dòng được ngoặc với nhau. Nhấn nút "*Read this page*" để bắt đầu quá trình nhận dạng. Khi có bảng hỏi về lựa chọn ta chọn "*Read*".

Chúng ta sẽ phải đợi một chút, tùy theo tốc độ máy tính. Khi PhotoScore đã nhận dạng xong, chương trình sẽ xuất hiện bảng chỉnh sửa chính. Trong cửa sổ này ta có thể chỉnh sửa luôn những lỗi tồn tại, sử dụng công cụ Keypad để thay đổi nốt nhạc.

Nhấn biểu tượng Sibelius trên thanh công cụ để gửi tập tin sang bên Sibelius để chỉnh sửa tiếp, dịch giọng, thêm ký hiệu diễn đạt...

Để sử dụng hiệu quả và chính xác hơn, ta nên dùng bản PhotoScore Ultimate. Chương trình này cho độ chính xác cao và khả năng nhận diện nhiều dòng nhạc hơn, nhận dạng tốt với chữ, lời ca, và các ký hiệu âm nhạc khác. Chương trình còn có khả năng nhận dạng nốt nhạc viết tay.



6.7. Thêm quãng

Để thêm quãng, thêm bè cho giai điệu hiện tại, ta chọn những ô nhịp hay nốt nhạc cần thêm bè, sau đó vào menu Notes – Add Interval – Chọn quãng mong muốn.

Notes Create Play Layout H	ouse <u>S</u> tyle Pl <u>u</u> g-	ins <u>W</u> indow <u>H</u> elp
Input <u>N</u> otes Re-input <u>P</u> itches	N Ctrl+Shift+I	Full Score
Elexi-time Input Fle <u>xi</u> -time Options Arrange Edit Arrange <u>S</u> tyles Transpose	Ctrl+Shift+F Ctrl+Shift+O Ctrl+Shift+V Shift+T	-
Add Interval Add Pitch Cross-Staff Notes Respell Accidental	Ctri+snirt+1	9th Above Shift+9 8ve Above Shift+8 7th Above Shift+7 6th Above Shift+6
Reset <u>B</u> eam Groups Reset Stems and Bea <u>m</u> Positions Reset G <u>u</u> itar Tab Fingering		5th Above Shift+5 4th Above Shift+4 3rd Above Shift+3 2nd Above Shift+2 Unison Shift+1
		2 <u>n</u> d Below 3r <u>d</u> Below

Chẳng hạn thêm quãng năm lên trên nốt giai điệu, ta chọn "5th Above". Thêm dưới nốt giai điệu ta chọn "5th Below".

Như đã đề cập ở phần trên, để thêm một nốt cụ thể lên trên nốt giai điệu hiện tại, ta nhấn "Shift+phím nốt nhạc" hoặc vào menu Notes – Add Pitch – nốt nhạc.

<u>N</u> otes <u>C</u> reate <u>P</u> lay <u>L</u> ayo	House <u>S</u> tyle Pl <u>ug</u> -ins <u>W</u> indow <u>H</u> elp
Input <u>N</u> otes Re-input <u>P</u> itches	N Ctrl+Shift+I
Elexi-time Input Fle <u>x</u> i-time Options	Ctrl+Shift+F Ctrl+Shift+O
<u>A</u> rrange Edit Arrange <u>S</u> tyles	Ctrl+Shift+V
<u>T</u> ranspose T <u>r</u> ansposing Score	Shift+T Ctrl+Shift+T
A <u>d</u> d Interval	•
Add P <u>i</u> tch	► <u>A</u> Shift+A
<u>C</u> ross-Staff Notes	► <u>B</u> Shift+B
Respell Accidental	<u>C</u> Shift+C
Reset <u>B</u> eam Groups Reset Stems and Bea <u>m</u> Po Reset G <u>u</u> itar Tab Fingering	ions D Shift+D 생 트 Shift+E E Shift+F G Shift+G

Khi chép nhạc nhiều bè ta đổi bè 1 sang bè 2 bằng cách nhấn tổ hợp phím "Shift+V".

7. Nhập văn bản và hợp âm

7.1. Nhập lời ca

Chương trình Sibelius hỗ trợ tiếng việt Unicode rất hoàn hảo. Do vậy khi nhập văn bản ta chọn loại Font Unicode như: Time New Roman, Arial... Sử dụng bộ gõ tiếng việt miễn phí Unikey 4 với Bảng mã là Unicode, Kiểu gõ Telex.

📅 UniKey 4.0	RC1	N 🖌
Điều khiến Bảng mã:	Unicode 🔽	√ Đóng
Kiểu gõ: Phím chuyển:	Telex ③ CTRL + SHIFT ○ ALT + Z	Kết thúc Mở rộng
🔷 Hướng dẫn	n Thông tin Mặc định	

Để nhập lời ca trong Sibelius ta nhấn chọn nốt nhạc định nhập lời ca và vào menu **Create – Text – Lyrics – Lyrics line 1**, hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl+L. Lúc này, sẽ có một vạch thẳng đứng nháy ở dưới nối nhạc. Ta bắt đầu nhập chữ và nhấn dấu cách khi chuyển đến nốt nhạc tiếp theo.

<u>C</u> reate <u>Play</u> <u>Layo</u>	ut House <u>S</u> t	yle Pl <u>ug</u> -ins <u>W</u> indo	w <u>H</u> elp	
<u>B</u> ar Barline	+	🔽 🖂 🗏 🖡	Full Score	
Chord Diagram Clef Graphic Highlight Instruments Key Signature Line Rehearsal Mark Symbol	Shift+K Q I K L Ctrl+R Z		Playback	▶ ■ ₩ ₩ ● 4 X 0.0" 0 1 J=100
Te <u>x</u> t Time Signature Title Page	T	Expression Technique Chord symbol	Ctrl+E Ctrl+T Ctrl+K	
Tu <u>p</u> let		Lyrics	Þ	Lyrics (chorus)
Other	•	Other Staff Text	•	Lyrics above staff
		<u>T</u> itle <u>S</u> ubtitle <u>C</u> omposer Lyricist <u>D</u> edication <u>T</u> empo	Ctrl+Alt+T	Lyrics line 1 Ctrl+L Lyrics line 2 Ctrl+Alt+L Lyrics line 3 Lyrics line 4 Lyrics line 5 Erom Text File

Chép lời hai cho ca khúc, ta nhấn chọn nốt nhạc rồi vào menu Create – Text – Lyrics – Lyrics line 2, hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl+Shift+L.

Ta cũng có thể nhập lời ca từ một tập tin văn bản dạng TXT đã soạn trước hay tải về từ internet. Cách làm như sau:

- Chọn những ô nhịp cần nhập lời ca. nhấn ô nhịp đầu tiên rồi giữ Shift và nhấ tiếp ô nhịp cuối cùng để chọn xanh những nốt nhạc sẽ nhập lời ca.



- Vào menu Create – Text – Lyrics – From Text File.

- Chọn đường dẫn tới tập tin .txt ở nút "Browse".

- Chọn "Lyric text style" là "Lyric line 1" nếu muốn nhập vào lời 1 của bài hát. Nhấn OK để hoàn tất.

Create Lyrics From Text File
- Text file
Click Browse to choose the text file containing the lyrics you want to add to the score:
C: \Documents and Settings \Administrator \My Documents \Ha noi. txt
Browse
Language
Lyrics are in: English
Automatically syllabify ambiguous words
Appearance
Lyrics text style: Lyrics line 1
Delete existing lyrics first
☑ Use apostrophes to show combined syllables
♥ Warn when lyrics won't fit the music
Cancel

7.2. Nhập văn bản ghi chú

Các kiểu văn bản khác ta thường nhập để ghi chú nội dung, câu hỏi của bài kiểm tra hay hướng dẫn sử dụng... Nhập chữ ghi chú bằng cách nhấn tổ hợp phím Ctrl+T rồi nhấn chuột vào vị trí cần nhập văn bản.

Ta có thể vào menu **Create – Text – Other Staff text – chọn các loại** định dạng văn bản. Ví dụ dưới đây chọn định dạng "Boxed text", có bao bọc bằng khung bên ngoài văn bản.



7.3. Nhập hợp âm

Nhập hợp âm bằng cách nhấn tổ hợp Ctrl+K và nhấn vào vị trí mong muốn. Sau đó nhập hợp âm bằng cách đánh chữ cái trên bàn phím máy tính.



Khi nhấn phím phải chuột vào vị trí đang nhập hợp âm thì một menu sẽ hiện ra bao gồm các ký hiệu hợp âm hay sử dụng. Ta có thể chọn hợp âm trong menu này sẽ nhanh chóng có được ký hiệu hợp âm mong muốn.

С	1	m	ກເຫ		4		613		\$2 \$5
C#	/ Alt+/	m	⁷ מום		\$4		13		11
D۶	6	m%	0	Ctrl+O	þ 5		\$13		13
D	%	() ^(MA7)	0	Ctrl+Alt+O	5)		13 4 11
D#	6/9	m7	N.C.		\$5		([) 1
E۶	7	°0	C		6		¢5		(þ9 þ5 \$5 \$9)
£	7	0) ¹¹	ADD	Ctrl+Shift+A	67		\$5		(\$9 \$9 \$11 \$13)
F	9	(1) ¹³	ADD C1	trl+Shift+Alt+A	7		25		χ .
F#	9 \$ 5	SUS ²	OMIT	Ctrl+Shift+M	7 þ 5		25		1
G۶	11	SUS ⁴	OMIT ct	rl+Shift+Alt+M	ø	Ctrl+Shift+O	19		-
G	13	24	m Aj		ø	Ctrl+Shift+Alt+O	11 9		Ctrl+Num 7
G#	MA	4 2	MA		\$7		1 <u>1</u> 9		🛊 Ctrl+Num 8
Aþ	ma7	AUG	MA		69		<u>11</u>		Ctrl+Num 9
Α	∆ Shift+6	+	מו מ		9		‡11 ‡9		
A#	∆ Shift+Alt+6	AUG7	m I		\$9		13 99		
B⊧	ma ⁹	AUG ⁹	m		þ11		213 9		
в	MA ¹¹	AUG ¹¹	2		11		213 49		
C۶	MA ¹³	AUG ¹³	3		\$ 11		13 11		

Ngoài ra chương trình còn cho phép nhập thế bấm hợp âm cho guitar. Nhấn tổ hợp "Shift+K" để có được bảng chọn hợp âm. Khi chọn được hợp âm phù hợp thì nhấn OK để đưa vào bản nhạc.

Chord Diagram	
Choose a Chord Diagram Chord: A V 7 Bass: A V	Chords Listed Instrument: Acoustic Guitar, standard tuning (no rhythms) [
5fr 10fr	Chords used in this score Common chords (standard tuning) All chords Max. stretch: 3 frets Chords in [ibrary: New Chord Diagram Library
Show fingering text Show chord symbol Edit New	Add to Library Qelete from Library Organize Libraries Qancel OK

7.4. Nhập ký hiệu cường độ

Thêm các dấu ký hiệu cường độ trong Sibelius rất dễ dàng. Vào menu **Create – Text – Expression**. Cách khác, ta nhấn tổ hợp Ctrl+E và nhấn vào vị trí mong muốn. Sau đó nhấn phải chuột để hiện bảng chọn ký hiệu, lưu ý các tổ hợp phím như dưới đây để khi nhập cho nhanh hơn.

ppp pp p cti+P mf f cti+F ff ff	Z Ctrl+Shift+Z Cresc. Ctrl+Shift+C dim. Ctrl+Shift+D dolce espress. legato leggiero marcato meno molto niente più poco sempre staccato subito	Con senza Pedo. tenuto Ctrl+Num 7 Ctrl+Num 8 Ctrl+Num 9 Ctrl+Num 9 Ctrl+Num 1 Ctrl+Num 2 Ctrl+Num 3 Ctrl+Num 3 Ctrl+Num 5 Ctrl+Num 5 Ctrl+Num 6	Ctrl+Num Del Ctrl+[Ctrl+] Ctrl+] Ctrl+3 Ctrl+3 Ctrl+3hft+Alt+A Ctrl+Shift+Alt+A Ctrl+Shift+Alt+E é Ctrl+Shift+Alt+E é	ě č l Ctrl+Shift+Alt+I l Ctrl+Shift+Alt+I i Ctrl+Shift+Alt+O Ö Ctrl+Shift+Alt+O Ö Ctrl+Shift+Alt+O Ö Ctrl+Shift+Alt+U Ú Ctrl+Shift+Alt+U Ú Ctrl+Shift+Alt+U Ú Ctrl+Shift+Alt+U Ú Ctrl+Shift+Alt+U Á Á	C Ê Ê Î Î Î Ö Ö Ö Ü Ü Ü Ü Ü Ü Δlt+' Shift+Alt+' " Alt+2 - -
--	--	---	--	---	--

7.5. Nhập ký hiệu tốc độ

Để thêm ký hiệu tốc độ, ta vào menu **Create – Text – Tempo**. Có thể nhấn tổ hợp Ctrl+Alt+T và nhấn vào vị trí mong muốn. Sau đó nhấn phải chuột để hiện bảng chọn ký hiệu, lưu ý các tổ hợp phím như dưới đây để khi nhập cho nhanh hơn.

Meno mosso	Vivo	0	Ctrl+Num 5	ç		Á	
Più mosso	Back-beat			è	Ctrl+Shift+Alt+E	Ç	
A tempo	Ballad	-	er han se	é	Ctrl+Shift+E	È	
Adagio	Bebop	U U	Ctrl+Num 6	ë		É	
Allegretto	Cool	Ø		ê		Ì	
Allegro	Fusion	· ·	Ctrl+Num Del	ì	Ctrl+Shift+Alt+I	Í	
Andante	Hard Bop	-	Ctrl+[Í	Ctrl+Shift+I	Ò	
Con moto	Medium	-	Ctrl+1	ï		Ó	
Grave	Up)	Î		Ŭ	
Largo	CODA	` ⊓ "	-•	Ò	Ctrl+Shift+Alt+O	Ú	
Lento	& Ctrl+Shift+4	1 °-		Ó	Ctrl+Shift+O	ß	
Maestoso	- S			Ö		`	Alt+`
Moderato	• Ctrl+0	-		Ô		<u> </u>	Shift+Alt+`
Prestissimo 🕅	A Carto	J 🔎		ù	Ctrl+Shift+Alt+U		Alt+2
Presto		-3-	e-1 - 2	Ú	Ctrl+Shift+U	"	Shift+Alt+2
Тетро	Ctrl+Num 1		Ctri+3	ü		-	
Tempo primo	Ctrl+Num 2	<u> </u>		Û		-	
Vivace	Ctrl+Num 3	a	Ctrl+Shift+Alt+A	A			
	Ctrl+Num 4	a	Ctrl+Shift+A				
		a					
		a					

7.6. Thêm khóa, thay đổi giọng, loại nhịp

Thêm khóa bằng các nhấn phím Q trên bàn phím rồi chọn khóa thích hợp trong bảng "Clef" sau đó nhấn vào vị trí cần thêm khóa trên dòng nhạc. Nếu thay đổi khóa thì nhấn chính giữa khóa cũ để đổi.

Clef					
Sounding pitch clef:	Transposed clef:				
1	*				
	Cancel OK				

Thay đổi giọng của bản nhạc, ta nhấn phím K trên bàn phím máy tính. Chọn giọng thích hợp rồi nhấn OK. Sau đó nhấn vào dòng nhạc để thay đổi giọng.

Trong bảng này có lựa chọn "Hide" để giấu đi hóa biểu tại dòng nhạc hiện tại. Hóa biểu chỉ hiện lên ở dòng dưới đó mà thôi.

Lựa chọn "One staff only" cho phép ta chỉ thay đổi hóa biểu của một dòng nhạc cụ nào đó. Chỉ áp dụng khi ta chép nhiều dòng nhạc của tổng phổ dàn nhạc lớn.



Thay đổi loại nhịp bằng cách nhấn chữ "T" trên bàn phím. Chọn loại nhịp trong bảng hiện ra và nhấn OK. Sau đó nhấn vào dòng nhạc nơi muốn thay đổi loại nhịp.

Soạn và chép nhạc với Sibelius – http://maikien.net

Time Signature	
0 2 0 2 0 3 2 4 4 4 ✓ Rewrite bars up to next time	O Cother: 12 S autionary
Pickup (Upbeat)	Beam and Rest Groups Cancel OK

Nếu muốn chọn loại nhịp không có trong bảng trên, ta nhấn lựa chọn "Other" và nhập loại nhịp mong muốn vào hai ô bên phải.

7.7. Nhập dấu nhắc lại

Trong Sibelius ta có thể nhập các loại dấu nhắc lại sau:

Dấu quay đi, quay lại

Nhấn vào giữa vạch nhịp để chọn vạch nhịp muốn thay đổi. Vào menu Create – Barline – Start Repeat.



Nhập ký hiệu Segno bằng cách vào menu Create – Text – Other System Text – Repeat (D.C./D.S./To Coda).

<u>R</u> ehearsal Mark Ctrl+R <u>S</u> ymbol Z		-	
Text → Time Signature T Title Page Tuglet Other →	Expression Ctrl+E Technique Ctrl+T Chord symbol Ctrl+K Lyrics Other Staff Text	;	Block lyrics Boxed system text Coovright
	<u>T</u> itle Subtitle Composer Lyricist Dedication Tempo Ctrl+Alt+T Metronome mark		Header Header (after first page) Eooter (outside edge) Eooter (inside edge) Header (after first page, inside edge) Metric modulation Plain system text
	Other System Text	•	Repeat (D.C./D.S./To Coda)
	<u>B</u> lank Page Text Special <u>T</u> ext		

Nhấn phím phải chuột để chọn ký hiệu và nhấn vào vị trí mong muốn bản nhạc.

S Ctrl	+Shift+4		
§: 13			
0	Ctrl+0		
0			
D.C. al Fine			
D.C. al Coda			
D.S. al Fine			
D.S. al Coda			
To Coda			
Fine			
jump to marker			
Fine Jump to marker			

Ta cũng có thể thêm dấu Segno bằng cách vào menu **Create – Text – Other Staff Text**. Sau đó nhấn phím phải chuột chọn ký hiệu trong trình đơn.

Muốn nhập ký hiệu to dần, chọn ô nhịp đó và nhấn phím H. Nhập biểu tượng nhỏ dần nhấn Shift+H.

Nhập ký hiệu nhảy cọc bằng cách nhấn phím "L" trên bàn phím và chọn cọc rồi nhấn vào dòng nhạc.



Trong bảng trên còn có nhiều ký hiệu khác nữa mà có thể hữu dụng đối với chúng ta. Hãy chọn ký hiệu thích hợp và nhấn vào dòng nhạc.

7.8. Thay đổi vạch nhịp

Thay đổi vạch nhịp thành các loại vạch khác nhau bằng cách nhấn vào vạch nhịp để điểm sáng nó lên sau đó vào menu **Create – Barline – chọn các loại vạch nhịp** trong trình đơn.

Soạn và chép nhạc với Sibelius – Nguyễn Mai Kiên



7.9. Nhập các ký hiệu đặc biệt

Các ký hiệu đặc biệt ngoài bảng trên, nhấn chữ "L", còn có thể nhấn phím "Z" để có bảng Symbol. Trong bảng Symbol dưới đây có rất nhiều ký hiệu phụ để thêm vào bản nhạc.



7.10. Thêm dòng phụ

Muốn tạo thêm một dòng nhạc phụ để minh họa cho dòng chính, ta chọn ô nhịp muốn thêm rồi vào menu **Create – Other – ossia staff – ossia below.** Ta có thể bấm chuột phải (không được để con trỏ chuột trong ô nhịp đang chọn) và chọn **Other – ossia staff – ossia below**.


7.11. Giải thích menu Create

Menu **Create** cho ta tất cả mọi đối tượng cần thiết để nhập mọi thứ trừ nốt nhạc. Đây là menu quan trọng nhất trong Sibelius. Chúng ta cùng tổng kết lại những ý nghĩa trong menu này.

Create	<u>P</u> lay	<u>L</u> ayou	ıt	House	<u>S</u> t
Bar					Þ
B <u>a</u> rlin	e				۲I
Chore	d <u>D</u> iagra	am	Sh	ift+K	
<u>C</u> lef			Q		
Graph	nic				
<u>H</u> ighli	ght				
Instru	uments		Ι		
Key S	lignatu	re	Κ		
Line	<u>L</u> ine		L		
Rehearsal Mark		ark	Ct	rl+R	
Symbol			Ζ		
Te <u>x</u> t					۲I
Time Signature		Т			
Title Page					
Tu <u>p</u> le	t				
<u>O</u> ther	r				Þ

Bar: Thêm nhịp. Có các lựa chọn At End (thêm vào cuối tác phẩm);
 Single (thêm ô nhịp vào bất kỳ chỗ nào); Other (thêm nhiều ô nhịp cùng lúc và ở bất kỳ loại nhịp nào)

- Barline: Thay đổi vạch nhịp. Trong đó có các loại vạch nhịp như:

Start Repeat: dấu quay đi End Repeat: Dấu quay lại Double: Vạch nhịp kép Dashed: Vạch nhịp đứt quãng Final: Vạch nhịp kết bài. Invisible: Ấn vạch nhịp Normal: Trở lại vạch nhịp đơn Tick: Vạch nhịp nhỏ trên dòng nhạc Short: Vạch ngắn giữa khuông nhạc Between Staves: Vạch nối giữa các dòng nhạc.

- Chord Diagram: Nhập thế bấm hợp âm cho Guitar

- Clef: Thay đổi khóa

 Graphic: Nhập hình ảnh từ ngoài vào. Hỗ trợ các tập tin định dạng TIFF

- Highlight: Điểm sáng một khu vực để đánh dấu.
- Instruments: Thêm bớt nhạc cụ, dòng nhạc
- Key Signature: Thay đổi giọng, hóa biểu.
- Line: thêm các ký hiệu liên quan đến dòng kẻ.
- Rehearsal mark: Dấu luyện tập, chia đoạn trong tác phẩm.
- Symbol: Các ký hiệu, biểu tượng.
- Text: Nhập văn bản. Có nhiều menu con để chọn các dạng văn bản

Expression: Nhập ký hiệu diễn đạt

Technique: Nhập chữ ghi chú

Chord symbol: Nhập ký hiệu hợp âm

Lyrics: Nhập lời ca

Other Staff Text: Chữ ghi chú trên khuông nhạc

Title: Nhập tên tác phẩm

Subtitle: Nhập tên phụ

Composer: Tác giả nhạc

Lyricist: Tác giả lời ca

Dedication: Đề tặng, ghi nhớ.

Tempo: Tạo ký hiệu về tốc độ

Metronome mark: Tạo thông tin về nhịp độ.

Other System Text: Tạo các chữ liên quan đến hệ thống khuông

nhạc

Blank Page Text: Tạo văn bản ở trang bìa, trang trống không có khuông nhạc. Ta phải tạo trang trống trước khi vào lệnh này.

Special Text: Các chữ đặc biệt khác.

- Time Signature: Tạo loại nhịp.

- Title Page: Tạo trang bìa

- **Tuplet**: Tạo chùm ba. Ta phải nhập một nốt nhạc đầu tiên rồi mới thực hiện được lệnh này.

- Other: Các tính năng khác. Trong đó có những lệnh sau:

Bar number change: Thay đổi số hiển thị ô nhịp

Bracket or Brace: Các loại ngoặc các nhạc cụ với nhau.

Extra Slur Arc: Thay đổi hình dạng của dấu luyến. Phải chọn dấu luyến trước, sau đó mới sử dụng được lệnh này.

Hit Point: Tạo điểm đánh dấu thời gian khi làm nhạc phim.

Instrument Change: Thay đổi nhạc cụ. Chọn ô nhịp cần thay đổi rồi thực hiện lệnh này

Ossia Staff: Thêm khuông nhạc phụ ở trên hay ở dưới khuông nhạc chính.

Page Number Change: Thay đổi số trang giấy, ẩn hiện số trang...

8. Các thao tác chỉnh sửa

8.1. Nhân bản và dán

Nhân bản một phần của ô nhịp, cả ô nhịp hay nhiều ô nhịp ta nhấn chọn và vào **Edit – Copy**. Sau đó nhấn vị trí muốn dán và vào **Edit – Paste**. Để thực hiện nhanh ta nhấn tổ hợp Ctrl+C để copy rồi nhấn Ctrl+V để dán.

Tuy nhiên để nhân bản nhanh hơn nữa ta có thể dùng tổ hợp phím Alt+nhấn chuột hoặc Z+nhấn chuột. Đầu tiên **chọn nốt nhạc**, hay ô nhịp rồi **giữ phím Alt**, tiếp theo **nhấn vào ô nhịp** nào muốn dán. Mỗi lần nhấn chuột vào đâu đó thì các nốt nhạc sẽ được nhân bản lên ở đó. Cách này rất tiện lợi khi chép các bản tổng phổ lớn.

Soạn và chép nhạc với Sibelius – Nguyễn Mai Kiên



Để nhắc lại một bộ phận hay toàn bộ ô nhịp ta còn có có thể àm như sau: Chọn để điểm sáng ô nhịp, nhấn phím "R" trên bàn phím. Ô nhịp đó sẽ được nhân bản ra ô nhịp kế tiếp.

8.2. Undo và Redo

Mỗi khi làm sai một thao tác, ta có thể khôi phục lại thao tác đó. Ta gọi là Undo. Vào menu **Edit** – **Undo** hoặc nhấn Ctrl+Z. Lệnh này khôi phục lại thao tác vừa làm xong. Nếu muốn khôi phục lại một thao tác bất kỳ đã làm từ trước nhiều cấp, ta vào Edit – Undo History. Trong bảng hiện ra ta chọn các thao tác nào sai và muốn khôi phục rồi nhấn OK.

Khi thực hiện lại thao tác mà ta đã undo trước đó, ta sử dụng lệnh Redo. Vào Edit – Redo hoặc nhấn ổ hợp Ctrl+Y.

8.3. Sửa nốt nhạc

Nốt nhạc khi được chép có thể được chỉnh lại về cao độ, trường độ, thêm nốt.... Các thao tác này một phần đã được miêu ta ở trên. Ta hãy cùng nhau tham khảo thêm một số các chỉnh sửa nốt nhạc khác nữa.

Thay đổi cao độ nốt, ta nhấn chọn nốt đó rồi nhấn cao độ bằng các phím từ A, B, C, D... trên bàn phím máy tính.

Thay đổi trường độ ta nhấn chọn nốt nhạc và nhấn phím số trên Keypad để thay đổi.

Chuyển nốt nhạc thành dấu lặng, ta chọn nốt nhạc và nhấn phím "Backspace"

Thêm bè, quãng vào các nốt nhạc hiện tại ta xem lại mục "Nhập nốt nhạc bằng bàn phím máy tính"

Kết nhóm trường độ (nối cờ của các nốt nhạc) hay tách nhóm trường độ ta làm như sau:

 Chẳng hạn nếu muốn kết nhóm trường độ của bốn nốt móc đơn đầu ô nhịp của ví dụ dưới đây:



 Chọn nốt la giáng và nhấn F10 trên bàn phím để chuyển keypad sang Beam/tremolo. Sau đó nhấn phím số 8 trên bàn phím số bên phải. Muốn tách ra ta nhấn số 9.

- Chọn toàn bộ ô nhịp và nhấn phím (*) để tách cờ tất các các nốt.



Trong bảng Beam/tremolo còn có các dạng ký hiệu chơi *tremolo* ta chọn nốt nhạc rồi nhấn các phím số tương tự trên bàn phím số bên phải.

Chép nốt hoa mỹ:

- Nhấn F9 để chuyển Keypad sang "More notes" và
- Nhấn phím sao (*) để chọn nốt hoa mỹ
- Nhấn vào nốt nhạc chính cần thêm hoa mỹ.

- Nhấn tiếp phím "S" để tạo dấu luyến.

Đổi hình nốt: đây là phương pháp chép nốt nhạc cho các nhạc cụ không có cao độ rõ ràng như Drums, ký hiệu tiết tấu, nốt câm...

- Mở cửa sổ Properties bằng cách vào menu Window Properties hoặc tổ hợp phím Ctrl+Alt+P.
- Chọn toàn bộ nốt nhạc muốn đổi hình nốt.
- Mở mục "Notes" và làm theo hình minh họa dưới đây.

Edit Passage		×
▶ General		
► Text		
 Playback 		
Lines		
 Bars 	_	
Notes	2	\sim
B4	1	×\$ \
Accidental: X	0	
Tie shoulder: %	0	🗘 Def 📃
Tie middle: Y	0	\$
Tie ends: Y	0	\$
L 0 🔷 R	0	* v
Tuplet:		
None 🗸	No	bracket 🔽
Flip fractional b	eam	

Chọn hình nốt thích hợp và kết quả sẽ như dưới đây.



Một cách nhanh hơn để thay đổi hình nốt nhạc ta chọn nốt muốn thay và nhấn phím "Shift+dấu cộng" hoặc "Shift+dấu trừ"

Chép nốt liên kết hai khuông nhạc:

- Chép nốt ở một khuông nhạc trước.



 Chọn nốt nhạc cần đưa lên dòng trên. Vào menu Notes – Cross-staff Notes – Move Up a Staff, hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl+Shift+Mũi tên lên.



Nếu muốn chép ở dòng trên và đưa xuống dòng dưới thì sau khi chép và chọn nốt ở dòng trên, ta vào menu Notes – Cross-staff Notes – Move Down a Staff, hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl+Shift+Mũi tên xuống.



8.4. Thêm và xóa ô nhịp

Muốn thêm ô nhịp vào cuối bản nhạc ta vào menu Create – Bar – At End, hoặc nhấn tổ hợp Ctrl+B

Chèn thêm ô nhịp vào giữa bản nhạc, ta chọn ô nhịp mà sau đó muốn chèn ô mới vào, tiếp theo vào menu **Create – Bar – Single**. Có thể nhấn tổ hợp Ctrl+Shift+B. Một ô nhịp mới được chèn vào sau ô nhịp đã chọn.

Chèn thêm số ô nhịp cụ thể, chẳng hạn là 2 ô nhịp vào giữa bài, ta làm như sau:

- Chọn ô nhịp ta muốn chèn ra phía sau. Ở ví dụ này là ô nhịp thứ nhất.



Vào menu Create – Bar – Other hoặc nhấn tổ hợp Alt+B.
 Điền số 2 vào ô "Number of bars" rồi nhấn OK.

Create Bars	
<u>N</u> umbe	er of bars: 2
Bar Length	
	signature
O Imegular:	~
	Cancel OK

Kết quả như sau:



Ta cũng có thể thực hiện thao tác Alt+B trước rồi nhập số nhịp cần thêm. Sau đó chuột sẽ đổi hình mũi tên xanh, ta chỉ việc nhấn vào vị trí cần thêm ô nhịp là được.

Xóa ô nhịp:

Để xóa ô nhịp ta giữ phím Ctrl sau đó nhấn chuột vào ô nhịp cần xóa bỏ. Lúc này xung quanh ô nhịp có đường viền kép màu tím. Sau đó ta nhấn phím Delete.

Kết quả, các ô nhịp phía sau sẽ được đưa lên vào vị trí ô nhịp vừa xóa. Lưu ý rằng nếu ta chỉ muốn xóa nốt nhạc và vẫn giữ ô nhịp, ta chỉ nhấn phím Delete mà thôi, không cần thao tác giữ Ctrl.

Khi xóa cả một dòng, ta nhấn giữ Ctrl và nhấn đúp chuột vào ô nhịp bất kỳ trong dòng đó. Một đường viền kép sẽ bao quanh cả dòng nhạc. Ta nhấn tiếp phím Delete trên bàn phím.



8.5. Dịch giọng

Dịch giọng toàn bộ tác phẩm, ta nhấn Ctrl+A để chọn toàn bộ tác phẩm. Vào menu **Notes – Transpose**, hoặc có thể nhấn Shift+T. Trong bảng hiện ra, ta chọn giọng muốn chuyển ở mục "major", ví dụ sau là Bb. Sau đó chọn "Down" để dịch xuống, "Up" để dịch lên. Nhấn OK để hoàn tất.

Transpose	
Transpose by:	 <u>k</u>ey O interval
Transpose by ○ <u>C</u> losest ○ <u>U</u> p ● <u>Down</u>	Bb major
Transpose by i	Major/Perfect 🗸 Octave
✓ Iranspose ka Change ka Allow d ✓ Use double s	ey signatures ey at start hange of key to persist harps/flats Cancel

Lưu ý nếu chỉ dịch hóa biểu mà giữ nguyên nốt nhạc, ta nhấn phím K và nhấn vào đầu khuông nhạc để thay đổi hóa biểu.

Nếu muốn dịch nốt nhạc mà giữ nguyên hóa biểu, ta chọn toàn bộ bài và nhấn phím mũi tên lên hay xuống.

8.6. Chỉnh sửa hàng loạt bằng bộ lọc

Đây là tính năng rất tuyệt vời của Sibelius. Nó cho phép ta chỉnh sửa tất cả các loại dữ liệu đồng dạng. Chẳng hạn, ta muốn dịch chuyển toàn bộ lời ca xuống xa dòng nhạc, copy toàn bộ hợp âm để dán xuống phần dưới, hay thậm chỉ chọn riêng các bè cao trong bản nhạc...

Dể sử dụng tính năng này, ta chọn những ô nhịp cần xử lý, rồi vào menu **Edit – Filter** – và chọn các lệnh trong đó.

Eile	Edit View Notes Creat	te <u>P</u> lay <u>L</u> ayout H	Advanced Filter	Ctrl+Shift+Alt+F
	<u>U</u> ndo Deselect All <u>R</u> edo U <u>n</u> do History R <u>e</u> do History	Ctrl+Z Ctrl+Y Ctrl+Shift+Z Ctrl+Shift+Y	Bar N <u>u</u> mbers Ch <u>o</u> rd Diagrams Chord Sy <u>m</u> bols	Cliff + Alt + D
	Cu <u>t</u> Cop <u>y</u>	Ctrl+X Ctrl+C	Expression Text Hairpins	Shirt AILTO
	<u>P</u> aste	Ctrl+V	Lyrics	
	Paste as <u>C</u> ue	Ctrl+Shift+Alt+V	Notes and <u>C</u> hords が	
	Repe <u>a</u> t	R	Page Number Changes	
	Delete	Backspace	Slurs	
	Delete Bars	Ctrl+Backspace	<u>T</u> uplets	
	Capture Id <u>e</u> a	Shift+I	Voice <u>1</u>	Ctrl+Shift+Alt+1
	F <u>l</u> ip <u>V</u> oice Hide or Show	X	Voice <u>2</u> Voice <u>3</u> Voice <u>4</u>	Ctrl+Shift+Alt+2 Ctrl+Shift+Alt+3 Ctrl+Shift+Alt+4
	Change Chord Diagram	Ctrl+Shift+K	Voice 1 Only	
	C <u>o</u> lor Reappl <u>y</u> Color	Ctrl+J Ctrl+Shift+J	Voi <u>c</u> e 2 Only Voic <u>e</u> 3 Only Voice 4 Onl <u>y</u>	
	<u>S</u> elect	•	Tee Nete	
	Filter	۱.	l o <u>p</u> Note	
	<u>F</u> ind Find Ne <u>x</u> t	Ctrl+F Ctrl+G	2 <u>n</u> d Note 3 <u>r</u> d Note <u>B</u> ottom Note	
	Go to <u>B</u> ar <u>G</u> o to Page	Ctrl+Alt+G Ctrl+Shift+G	Top Note or Single Notes Ctrl+Alt+1	
	27		<u>3</u> rd Note or Single Notes <u>B</u> ottom Note or Single Notes	Ctrl+Alt+3 Ctrl+Alt+B

Soạn và chép nhạc với Sibelius – Nguyễn Mai Kiên

Xin ví dụ một vài trường hợp:

- Chỉnh khoảng cách lời ca với khuông nhạc: Ta chọn toàn bộ bản nhạc bằng Ctrl+A, sau đó vào menu **Edit – Filter – Lyrics**. Lúc này toàn bộ lời ca sẽ được điểm sáng. Ta nhấn mũi tên lên hay xuống để chỉnh khoảng cách.

- Copy toàn bộ hợp âm đoạn một và dán sang đoạn hai: Chọn toàn bộ ô nhịp đoạn một, vào menu Edit – Filter – Chord Symbols. Lúc này toàn bộ hợp âm của bản nhạc sẽ điểm sáng. Ta nhấn tổ hợp Ctrl+C để copy, và nhấn vào nốt nhạc đầu tiên của đoạn hai rồi Ctrl+V để dán. Có thể dùng cách này để xóa toàn bộ hợp âm của một bài hát...

Nói chung menu này hết sức hữu ích. Nó còn có một tính năng lọc cao cấp Edit – Filter – Advanced Filter. Mục đích cho phép ta lọc chi tiết hơn khi chọn các đối tượng để xử lý.

8.7. Công cụ Properties

Thuộc tính của nốt nhạc:



Thuộc tính của văn bản:



Thuộc tính phát nhạc: Điều chỉnh cách thức phát nhạc của sibelius đối với tác phẩm.



Thuộc tính ô nhịp: Trong mục thuộc tính có hai lựa chọn hay dùng là ngắt dòng và thuộc tính ô nhịp.

Tính năng ngắt dòng dùng để chia lại số ô nhịp trên mỗi dòng nhạc. Muốn dòng nhạc có 3 ô nhịp, ta nhấn ô nhịp thứ ba và chọn ngắt dòng là "System Break". Khi đó ô nhịp thứ tư trở đi sẽ được ngắt chuyển xuống dòng dưới.

Tương tự như vậy, tính năng "Page Break" để ngắt sang trang mới.

Ngược lại, chọn "Middle of system" sẽ đưa ô nhịp vào giữa dòng và các ô nhịp sau sẽ tự động đưa từ dòng dưới lên.



Các thuộc tính ô nhịp cho phép ta chọn các dạng ô nhịp trống. Nếu ô nhịp trống chứa dấu lặng ta có thể chọn nó và ẩn các dấu lặng đi, hoặc muốn ô nhịp trống hiển thị ký hiệu lặp lại ô nhịp trước.

Các ô nhịp trống có thể đặt thuộc tính như sau:



Thuộc tính nốt nhạc: Sử dụng phần này để thay đổi hình nốt và khoảng cách giữa dấu hóa với nốt nhạc.

Edit Note 🛛 🗶	
► General	
► Text	
 Playback 	
► Lines	
► Bars	
▼ Notes	· · ·
A#4 0 •0 千	Thay đôi hình nôt
Accidental: X 0	Thay vị trí dấu hóa. Giá
Tie shoulder: % 0 🛟 Def 🗌	trị dương là dấu hóa sẽ
Tie middle: Y 0	nốt nhạc. Giá tri âm thì
Tie ends: Y 0	dấu hóa sẽ xa nốt nhạc
Tuplet:	
None 🗸 No bracket 🗸	
Flip fractional beam	

8.8. Sử dụng hộp ý tưởng Ideas

Như đã nói trên, hộp ý tưởng Ideas rất có lợi cho chúng ta khi soạn nhạc. Các ý tưởng được lưu lại và có thể sử dụng ở bất cứ tác phẩm nào. Khi đưa vào tác phẩm, các ý tưởng sẽ được dịch giọng về cùng với giọng của tác phẩm. Sibelius đã có sẵn rất nhiều mẫu ý tưởng cho chúng ta sử dụng. Tuy nhiên ta có thể tự thêm vào những ý tưởng mới.

Sibelius cho ta hai bộ phận là Score và Library. Library là thư viện lưu trữ các ý tưởng để sử dụng vào nhiều tác phẩm khác nhau, trong khi Score chỉ có giá trị trong một tác phẩm mà thôi. Do vậy, muốn sử dụng ý tưởng trong nhiều tác phẩm khác nhau, ta phải đưa ý tưởng vào Library.

Để lưu giữ các ý tưởng, ta làm như sau:

- Chọn ô nhịp muốn đưa vào hộp ý tưởng. Có thể chọn nhiều ô nhịp.



- Vào menu Edit – Capture Idea, hoặc nhấn Shift+I để đưa vào hộp ý tưởng.



- Sau đó mở hộp ý tưởng ở menu **Window** – **Ideas**, hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl+Alt+I. Ta sẽ thấy ý tưởng đã xuất hiện với thông số hiện ra khi ta rê chuột vào.



Tiếp theo ta phải đưa ý tưởng từ cửa sổ Score chuyển sang thư viện Library để sử dụng lại trong nhiều tác phẩm sau này. Nhấn phải chuột vào ý tưởng trong cửa sổ Score và chọn "Add to Library". Lúc này ý tưởng mới sẽ được đưa vào thư viện chương trình.



Trong menu này còn có các chức năng như "Copy to Clipboard" để đưa ý tưởng vào bộ nhớ tạm và sẽ dán vào nơi nào cần thiết trong tác phẩm. Dòng "Duplicate" để nhân đôi ý tưởng. "Delete" để xóa. "Edit Idea" chỉnh sửa ý tưởng, "Edit Info" chỉnh thông tin về ý tưởng và "Edit Color" để chỉnh màu sắc.

Để đưa ý tưởng này vào một tác phẩm mới, ta làm như sau:

- Tạo tác phẩm mới
- Mở cửa sổ thư viện Library của hộp Ideas.
- Nhấn phải chuột và chọn Add to Clipboard.
- Nhấn vào ô nhịp cần dán ý tưởng vào.
- Nhấn Ctrl+V để dán ý tưởng vào tác phẩm.



8.9. Nhập và xuất hình ảnh

Xuất tập tin hay vùng lựa chọn ra tập tin ảnh.

Khi cần đưa bản nhạc đi in ấn hay khi cần gửi bản nhạc cho người khác mà người đó không có chương trình để mở thì ta có thể chuyển bản nhạc ra định dạng ảnh để bất cứ máy tính nào cũng có thể đọc được dễ dàng.

Để làm được điều này ta vào **File – Export – Graphic**. Khi bảng Export xuất hiện, ta chọn định dạng ảnh như .BMP; .PNG; .TIFF để có được chất lượng tốt và tương thích trên các máy tính khác nhau.

Trong mục *Pages* ta chọn là All nếu ta muốn xuất tất cả các trang. Nếu chỉ xuất trang cụ thể nào đó, ta chọn dòng Pages ở dưới và nhập vào số trang cần xuất ra ảnh.

Nhấn Browse để chọn nơi ảnh sẽ được lưu vào ổ cứng.

Nhấn chọn Create Sub Folder để tạo ra một thư mục con để lưu tập tin ảnh. Cuối cùng nhấn OK.

Có thể bỏ chọn ở mục "Adjust size to improve staves" và mục " Use smallest bounding box" để cho bản nhạc xuất ra chính xác như đã chép.

Export Graphics		
Program/Format Adobe FrameMaker (EPS) Adobe InDustrator (EPS) Adobe InDustrator (EPS) Adobe PageMaker (EPS) Corel Vorav (EPS) Corel VordPerfect (TIFF) JASC Paint Shop Pro (TIFF) Macromedia Fireevhat (CIFF) Macromedia Freehand (TIFF) Microsoft Word (TIFF)	Pages ▲II Graphic selection Selected systems ● Pages: 1 Enter individual numbers or page ranges separated by commas, e.g. 1,2,5,3,7-12	Size Dots per inch: 287.8667 Image: Adjust size to improve staves Image: Use smallest bounding box
Microsoft Word (EPS) Microsoft Publisher (TIFF) Quark Xpress (EPS) Serf PagePlus (TIFF) Sun StarOffice (TIFF) BMP Windows bitmop PNG Portable Network Graphics EPS Encapsulated PostScript TIFF bitmap	Folder Elename: Ha noi Saye to C:\Documents and Settings\Ac Browse Create subfolder: Ha noi EPS Graphics	Options
	 ✓ Include TIFF preview ✓ Embed fonts 	Cancel OK

Nếu muốn xuất ra một vài dòng hay một ô nhịp nào đó để làm ví dụ chẳng hạn. Ta nhấn tổ hợp phím Alt+G sau đó vào File – Export – Graphic để mở bảng Export. Chọn "Graphic selection" trong mục *Pages*.

Export Graphics	
Program/Format Adobe FrameMaker (EPS) Adobe Illustrator (EPS) Adobe InDesign (EPS) Adobe PageMaker (EPS) Corel Draw (EPS) Corel WordPerfect (TIFF) JASC Paint Shop Pro (TIFF) Macromedia Fireworks (TIFF) Macromedia Freehand (EPS) Macromedia Freehand (TIFF) Microsoft Word (TIFF) Microsoft Word (EPS)	Pages All Selected systems Pages: Enter individual numbers or page ranges separated by commas, e.g. 1,2,5,3,7-12

Chọn nơi lưu tập tin ảnh và nhấn OK để hoàn tất.

Đưa nhạc vào chương trình Winword

Sibelius hỗ trợ đưa nhạc qua các chương trình soạn thảo văn bản rất tốt và nhanh chóng. Ta chỉ việc chọn vùng để xuất ra bằng các nhấn Alt+G, sau đó nhấn và giữ chuột rê để chọn vùng cần xuất. Khi đó chương trình xuất hiện ô màu xanh có các đầu vuông ở các góc. Ta có thể kéo các đầu vuông này để chỉnh lại kích cỡ của phần định xuất.



Nhấn Ctrl+C hoặc vào menu **Edit-Copy** để đưa vùng lựa chọn vào bộ nhớ.

Mở chương trình Winword và nhấn Ctrl+V để dán vào chương trình soạn thảo. Có thể ta phải thay đổi lại kích cỡ của ảnh vừa dán vào cho nhỏ lại.

9. Trình bày và in ấn

Trong phần này ta sử dụng menu "Layout". Đây là menu cho phép ta chỉnh kích thước trang giấy, cỡ của khuông nhạc cũng như căn lề giấy.

9.1. Kích thước trang và khuông nhạc

Vào menu Layout – Document Setup, hoặc tổ hợp Ctrl+D. Trong bảng Document Setup ta chỉnh khổ giấy trong mục "Page Size". Mục "Staff Size" cho ta chỉnh cỡ của khuông nhạc và nốt nhạc. Cỡ thông thường là 6, tuy nhiên nếu bản nhạc dài và ta muốn co lại cho vừa một trang giấy thì phải cho kích cỡ khuông nhạc nhỏ lại. Hãy thử và xem kết quả trang giấy hiển thị bên tay phải.

Document Setup	
◯ Inches ◯ <u>P</u> oints ⓒ <u>M</u> illimeters	
Size Page size: A4	Tixîs em müə xuân
Width: 210 Height: 297 Staff size: 6 💌	$\begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \begin{array}{c} \text{Stat No. 1-12} \\ \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \end{array} \xrightarrow{\text{Stat No. 1-12}} \text{Stat N$
Page Margins Left Pages: Right Pages: Same 15 15 Mirrored 15 15 Different 15 15	
Staff Margins This is the default distance of the staves inside the page margins.	ရိုက္ ႏိုင္ငံ ကို ႏိုင္ငံ ကို
	Cancel OK

Mục "Page Margins" để chỉnh lề cho giấy, mặc định là 15, tùy theo ta muốn trừ lề cho tờ giấy khi in ra mà ta thay đổi giá trị ở bốn cạnh. Nhấn OK khi hoàn tất.

9.2. Di chuyển vị trí khuông nhạc

Khi trình bày ta nhấn chuột vào khuông nhạc và giữ chuột rồi rê lên hay xuống để dãn khoảng cách giữa các khuông nhạc. Lưu ý khi nhấn chuột vào khuông nhạc nên chọn những chỗ không chứa nốt nhạc.

Theo mặc định khi ta di chuyển khuông nhạc thì các dòng ở dưới sẽ di chuyển theo. Trong khi giữ chuột để di chuyển khuông nhạc ta có thể nhấn thêm nút Shift để di chuyển dòng đó còn các dòng khác vẫn giữ nguyên vị trí.

9.3. Dãn khoảng cách nốt nhạc, lời ca

Sibelius là chương trình tự động sắp xếp rất thông minh. Hầu như nó tự động dãn ngay khi ta nhập nốt nhạc hoặc lời ca. Tuy nhiên đôi chỗ ta vẫn có thể muốn dãn khoảng cách nốt nhạc và lời ca. Khi đó ta chọn ô nhịp và vào menu Layout – Reset Note Spacing, hoặc nhấn tổ hợp phím Ctrl+Shift+N.

Khi chỉnh sửa lời ca, nếu các từ bị lệch khoảng cách cao thấp, ta chọn lời bằng tính năng lọc (filter) và vào menu **Layout – Aline in a Row**, hoặc tổ hợp Ctrl+Shift+R để cho lời ca thẳng một hàng ngang.

9.4. Ngắt dòng, ngắt trang

Ngoài cách ngắt ô nhịp như đã nghiên cứu ở phần trên, trong menu Layout – Break cho ta những công cụ để ngắt dòng, ngắt trang như sau:

System Break: Ngắt dòng. Sử dụng các công cụ trong mục **Break** này ta phải chọn chính giữa vạch nhịp và từ sau vạch nhịp này, các ô nhịp sẽ bị ngắt xuống dòng dưới.

Page Break: Ngắt trang. Có thể nhấn tổ hợp Ctrl+Enter.

Split System: Chia dòng làm hai phần tách nhau.

Split Multirest: tách dấu lặng đa nhịp.

Special Page Break: Đây là kiểu ngắt trang đặc biệt, cho phép chèn thêm một hay nhiều trang trống ở sau chỗ ngắt.



9.5. Định dạng trang

Trong menu Layout có chức năng Format để định dạng trang. Ta hãy xem những tính năng trong đó.

Make Into System: Chọn nhiều ô nhịp khác dòng nhau và nhấn lệnh này để gom chúng lại thành một dòng.

Make Into Page: Chọn nhiều ô nhịp và tạo chúng thành một trang riêng.

Keep Bars Together: Tương tự như lệnh "Make Into System" để gom nhiều ô nhịp ở hai, ba dòng thành một dòng. Những ô nhịp khi gom bằng lệnh này sẽ luôn được giữ ở cùng một dòng.

Lock Format: Khóa định dạng. Nếu ta đã căn chỉnh định dạng của khu vực nào đó, ta có thể khóa chúng lại để khỏi bị thay đổi định dạng khi làm việc.

Unlock Format: Mở khóa định dạng.



9.6. Tự động dàn trang

Có một chức năng tiện lợi khi dàn trang là Auto Layout. Vào menu Layout – Auto Layout. Trong bảng hiện ra ta có thể chọn các tùy chọn để chương trình tự động dàn trang. Hãy thử chọn tất cả các dấu chọn để Sibelius làm tất cả mọi việc tự động. Nếu không vừa ý, ta làm lại và nhấn bót đi các tính năng để thử.

Luu ý mục "System Break" để ngắt dòng. Page Break để ngắt trang. Multirest để tạo dấu lặng đa nhịp.

Auto Layout	
System Breaks	Page Breaks
✓ Use auto system breaks	✓ Use auto page breaks
◯ <u>E</u> very 4 bars	At final barlines
 At or before: 	At bar rests
Rehearsal marks	After every page
✓ <u>T</u> empo text	○ After right- <u>h</u> and pages
✓ Double bartines	After 1 or more bar rests
✓ Key changes	Prefer longer rest before page break
Multirests of 4 bars or more	Page must be 60 % full
System must be 50 % full	
Multirests	
Use multirests	O Text: V.S.
Empty sections between final barlines: TACET	
Automatically split multirests:	
 Split into groups of 8 bars 	
◯ Split where bar <u>n</u> umbers are multiples of 10	
	Cancel OK

9.7. House Style

House Style là kiểu cách của bản nhạc khi được in ra giấy như thế nào. Chúng ta có thể định nghĩa mọi yếu tố về phong cách trình bày trên bản nhạc của mình như: thay đổi font nốt nhạc, font chữ văn bản, thay đổi biểu tượng... Chúng ta còn có thể xuất ra một tập tin chứa các định nghĩa, thiết lập, phong cách của bản nhạc và nhập nó vào một bài khác. Ví dụ bản nhạc này chép theo phong cách Jazz, ta có thể chọn phong cách thể hiện trên giấy theo kiểu Jazz - nốt nhạc và chữ theo phong cách chép tay.



Trong menu House Style có những lệnh sau:

Edit All fonts: Thay đổi toàn bộ font của bản nhạc. Trong đó có các mục:

- Main text Font: Thay đổi font của toàn bộ chữ có trong bản nhạc.

- Main Music Font: Đây là lệnh thay đổi font của nốt nhạc, khóa, hóa biểu...

- *Music Text Font*: Đây là mục thay đổi font của các ký hiệu cường độ và ký hiệu âm nhạc khác.

Edit All Fonts		
This allows you to change all the text and music fonts in this score at once. To change individual text styles, use Edit Text Styles.		
Main Text Font		
Unchanged (Times New Roman)		
Main Music Font		
This font is used for common music symbols:		
Unchanged (Opus)		
Music Text Font This font is used for dynamics and other musical text characters:		
Unchanged (Opus Text)		
Bold Italic Change existing text		
Cancel OK		

Edit Text Styles: Đây là mục cho phép chúng ta thay đổi từng nội dung văn bản cụ thể. Chẳng hạn, ta muốn thay đổi font của tác giả sáng tác, ta có thể chọn "Composer" và nhấn Edit để thay đổi font. Cũng có thể nhấn "New" để tự tạo ra một kiểu thay đổi font cho một đối tượng nào đó.



Trường đại học văn hóa nghệ thuật quân đội

Edit Lines: Mục này cho phép ta thay đổi hình dạng, kiểu cách của các ký hiệu liên quan đến đường thẳng.

Lines	
Staff lines:	System lines:
s	1.
Shift+S	1.2.
н	2.
Shift+H	2.
trunnun	3.
8 ^w	
8 /8	
15 ^{MA} I	
1548	
1	→
	RIT
Edit New	Delete Close

Edit Note Heads: Mục này cho phép ta thay đổi hình nốt của các nốt nhạc trên tác phẩm.



Symbol																	
Repeats		Ķ	¢	§	\$	1	7.	<i>'</i>]].	<i>'III.</i>		 :	:		<i>\$</i> :	Φ		
General	X	0	٤	2	{	}	1	•	Ľ	•	(/	C	¢	-)	
Ornaments	tr	(te ?)	~	~	~	sh	0	69	s	m	An	w	2	Gm	С		
Keyboard	PEQ.	P	*	۸	υ	Λ	٨	v									
Percussion	Glap	Mar 1	[VID]	XyL	只	Mu	~	وا			*	7		↔	z		
drums	No. of Concession, Name		Z	0	0	η-π			¢	Γн		D		•			
metallic					Ø	$\overline{\bigcirc}$	$\overline{\bullet}$	Δ	- 5552	₿	Ô	I		٢	Y		~
Edit		New			Delete		М	usic Fo	nts]							Close

Edit Symbols: Mục này cho phép ta thay đổi các biểu tượng, ký hiệu

Edit Instruments: Mục này cho phép ta thay đổi các loại nhạc cụ, nhóm các nhạc cụ... Nếu nhạc cụ ta cần không có trong danh sách, ta có thể nhấn "New Instrument" để tạo.

Edit Instruments					
Ensembles		Instruments			
Ensembles:	Families in ensemble:	Instruments in family:	Instruments not in ensemble:		
All Instruments Band Instruments Common Instruments Jazz Instruments Orchestral Instruments Orff Instruments Rock and Pop Instruments World Instruments	Ensembles: Families in ensemble: Families in ensemble: Ail Instruments Woodwind Band Instruments Prass Common Instruments Percussion and Drums Orthestral Instruments Picture de Percussion Orth Instruments Classical Guitar Rock and Pop Instruments Classical Guitar World Instruments Semi-Acoustic Guitar Electric Guitar Bass Solutar Other Fretted Instruments Singers Keyboards Strings Others Strings		<< Add to Family 6-string Hawaian Steel Gutar, al Accustic Gutar, watar, watar, al Accustic Gutar, watar, watar, watar, al Accustic Gutar, open A turing [Accustic Gutar, open C turing [Bajo, -string [B		
New Ensemble	New Family	Celesta Mellotrop [Brass]	New Instrument		
Rename Ensemble	Rename Family	Mellotron [Strings]	Edit Instrument		
Delete Ensemble	Delete Family	Move: Up Down	Delete Instrument		
			Close		

Engraving rules: Đây là mục cho phép ta thay đổi vị trí các ký hiệu âm nhạc như vị trí của dấu hóa, dấu chấm dôi, dấu nhấn, khóa, hóa biểu, vạch nhịp, luyến, nối, kích cỡ nốt....

Engraving Rules	
Engraving Rules Accidentals and Dots Acticulation Bar Numbers Bar Rests Barlines Beams and Stems Brackets Clefs and Key Signatures Guitar Instruments Lines Notes and Tremolos Rehearsal Marks Sluves Text Ties 1 Ties 2 Time Signatures Tuplets	Clefs and Key Signatures Clefs Gap before initial clef 0.75 spaces Initial clef width 3.5 spaces Key Signatures Gap before initial key signature 0 spaces Gap after initial clef/key signature 0 spaces Gap after initial clef/key signature 0 spaces Cautionary naturals Respell remote key signatures in transposing score Adjust note spelling in transposing instruments in remote keys
	Adjust note spelling in transposing instruments in remote keys
	Gap for flat 1.25 spaces
	Gap for natural 1.25 spaces
	Gap for sharp 1.25 spaces
	Cancel OK

Note Spacing Rule: Quy định khoảng cách giữa các nốt nhạc trong ô nhịp.

System Object Positions: Đây là mục cho phép hiển thị ký hiệu nhịp độ trên những dòng nhạc cụ nào. Muốn ký hiệu nhịp độ xuất hiện trên bản nhạc ở những nhạc cụ gì thì ta chọn nhạc cụ đó. Có thể chọn tối đa 5 nhạc cụ.

System Object Positions
This lets you choose which staves multiple system objects (e.g. tempo text) can appear above. You can select up to 5 staves (including the compulsory top staff and the optional bottom staff).
Oboe 1 Oboe 2 Horn 1 in D Horn 2 in D Violin 1 Violin 2 Viola Violoncello Contrabass Below bottom staff
Cancel OK

Default Positions: Thay đổi vị trí của các các đối tượng mặc định. Chẳng hạn thay đổi tên nhạc sỹ không phải ở trên dòng nhạc mà ở dưới dòng nhạc.

Default Positions	
	Creating Object Moving Object With keyboard (or Reset Position): Score Parts Horizontal position relative to note: 0 0 spaces Vertical position relative to staff: 6.44 6.44 spaces With mouse: Create at default horizontal position 15 spaces
Bowed system text Bowed text (on blank page) Catalogue No. Common symbols Composer (on blank page) Composer (on blank page) Composer (on title page) Copyright	Creating Lines Horizontal position of right hand end spaces right of note Creating Text
Chord diagram fret Chord symbol	Vertical position: Lyric-style input:
Dedication Dedication (on blank page) Drum set legend Drum set legend (2) Duration at end of score Dynamics	Above top or starr Hyphen moves to next note Below bottom of staff Above middle of staff Below middle of staff Below middle of staff
	Cancel OK

Import House Style: Nhập kiểu cách chép nhạc từ những phong cách có sẵn hoặc kiểu cách đã lưu hay xuất từ trước.

Import House Style					
Import House Style Select the house style and options you want to import. (Som switched on as well. Most options must be imported into the House Styles Jazz Inkpen2 Jazz Dpus (Times) Jazz Reprise Keyboard Helsinki (Georgia) Keyboard Opus (Arial) Keyboard Opus (Georgia) Keyboard Opus (Times) Lead sheet Inkpen2 Lead sheet Opus (Times) Lead sheet Reprise Lead sheet Reprise Lead sheet Reprise Lead sheet Reprise	e options higher up the list need options lower down to be full score, which will affect all parts too.) Import Options Instrument definitions Lines Instrument definitions Clefs Symbols Text styles Engraving rules and Document setup				
Standard Helsinki (Lieorgia) Standard Inkpen2 Standard Doug (Aria)	✓ Note spacing rule				
Standard Opus (Georgia) Standard Opus (Georgia) Standard Opus (Times)	Chord symbols in chord diagrams				
Standard Reprise Vocal Helsinki (Georgia)	✓ Default Multiple Part Appearance settings				
	Cancel OK				

Export House Style: Xuất ra kiểu cách chép nhạc mà ta đã thay đổi ở các lệnh trên. Khi chọn lệnh này ta nhập tên của "kiểu cách" để lưu lại.

Export House Style				
Choose a name for your house style:				
Kieu cach chep nhac ca khuc POP				
Cancel OK				

9.8. Plugins bổ trợ trong Sibelius

Sibelius nâng cao khả năng sử dụng và tùy biến cao bằng các công cụ bổ trợ, gọi là "plugins". Các công cụ này cho phép người dùng thêm nhiều tính năng hữu ích. Cho phép ta tự lập trình bằng một thứ ngôn ngữ gọi là ManuScript. Trong menu Plugins đã có sẵn nhiều công cụ bổ trợ, được chia thành từng nhóm. Với mỗi công cụ thường xuyên sử dụng, ta có thể gán cho nó một phím tắt trên bàn phím.

Plug-ins Window Help			
Accidentals Analysis	; ᢦ в; ? ▣▦►н।♡∅₽₽₩		
Batch Processing	Calculate Statistics		
Chord Symbols	Convert Folder of Acorn Sibelius Files		
Composing Tools	Convert Folder of Finale Files		
Notes and Rests	Convert Folder of MIDI Files		
Other	Convert Folder of MusicXML Files		
Playback	Convert Folder of SCORE Files		
Proof-reading	Convert Folder of Scores to Graphics		
Simplify Notation	Convert Folder of Scores to MIDI		
Text	Convert Folder of Scores to Web Pages		
Tuplets	Import House Style into Folder of Scores		
Edit Plug-ins Show Plug-in Trace Window	Print Multiple Copies		

Ví dụ dưới đây minh họa công cụ bổ trợ thay đổi trường độ nốt nhạc hàng loạt. Sau khi chọn 3 ô nhịp ta vào menu **Plugins - Note and rests – Halve note value**. Kết quả như dưới đây:

Nốt nhạc gốc:



Nốt nhạc đã dùng lệnh Plugins:



Có thể vào menu **Help - Check For Updates** hoặc vào trang www.sibelius.com/

download/plugins để tìm những phần bổ trợ mới. Các plugins được nhiều thành viên sử dụng Sibelius viết ra và thường xuyên cập nhật trên trang chủ.

Cài đặt phần bổ trợ plugins mới:

Để cài được những phần bổ trợ mới, ta copy các plugins mới có phần mở rộng là ".plg" vào thư mục "Plugins" trong thư mục dữ liệu ứng dụng. Mặc định là: C:\Documents and Settings\Tên người dùng\Application Data\Sibelius Software\Sibelius 5\Plugins. Plugins sẽ được tự động hiển thị khi ta chạy Sibelius lần kế tiếp.

Hiệu chỉnh Plugins:

Ta có thể chỉnh sửa, xóa, tạo plugin mới... Đầu tiên ta vào menu **Plugins – Edit Plugins** sau đó chọn một Plugins cần chỉnh sửa và nhấn các nút bên phải.



New: Để tạo plugins mới.

Edit: Để chỉnh sửa plugins đã chọn bên trái.

Delete: Xóa plugins đã chọn bên trái.

Unload: Gỡ bỏ Plugins khỏi Sibelius. Khi đó tập tin plugins vẫn ở trong ổ đĩa cứng, khi cần dùng ta nhấn **Reload.**

Nhấn Close để đóng cửa sổ lại.

Lưu ý khi viết hay sử một plugins, ta phải biết khái niệm ngôn ngữ lập trình ManuScript. Để có thể biết thêm về ngôn ngữ này, ta xem thêm tập tin "ManuScript Language.pdf" trong thư mục Extras trong thư mục cài đặt phần mềm.

10. Thực hành chép ca khúc

Cho đến thời điểm này chúng ta đã có những kiến thức và kỹ năng cơ bản để chép nhạc trên Sibelius. Để củng cố lại các kiến thức đã nói ở phần trên, chúng ta cùng chép một ca khúc để thực hành các kỹ năng đã học. Ca khúc chúng ta sẽ thực hành chép là bài "Rada tình yêu" nhạc và lời của Nguyễn Mai Kiên.

10.1. Các bước chuẩn bị

Trước tiên, hãy khởi động chương trình Unikey và chuyển sang chế độ gõ tiếng Việt Unicode. Khởi động chương trình Sibelius, mặc định chương trình sẽ khởi động với một trình khởi động nhanh (Quick Start). Ta chọn "Start a new score" và nhấn "OK".

Sibeliu	Is 5
Open <u>r</u> ecent file	Concert band.sib
O Open another file	
Start a new score	
O Browse teaching resources and	worksheets
○ Open a M <u>I</u> DI file	
◯ <u>S</u> can in printed music	
Tutorial Videos	
○ <u>L</u> earn about	18 Exporting graphics
Tip of the Day Drag on an empty patch of paper get a selection box.	to move the score; hold Shift and drag to
Show this each time Sibelius starts	Cancel OK

Trong bảng Manuscript Paper hiện ra, ta cuộn xuống dưới và chọn "Treble Staff". Trong mục "Page Size" ta chọn A4, sau đó nhấn Next.

New Score	
Manuscript Paper	
Manuscript Paper Percussion corps 2 Piano Pop group R & B band Satsa pand Sa	
Add Instruments	§ · · · · · · · · · · · · · · ·
Page size: Pottrait A4	<u>م</u>
Cancel	< <u>Previous</u> <u>N</u> ext > <u>Finish</u>

Trong bảng House Style ta chọn Standard Opus (Times) hoặc Keyboard Opus (Times) rồi nhấn Next.

New Score				
House Style				
Unchanged Jazz Inkpen2 Jazz (pus (Times) Keyboard Helsinki (Georgia) Keyboard Opus (Arial) Keyboard Opus (Georgia) Keyboard Opus (Times) Lead sheet Inkpen2 Lead sheet Inkpen2 Lead sheet Opus (Times) Standard Opus (Times) Standard Inkpen2 Standard Inkpen2 Standard Opus (Georgia) Standard Opus (Georgia) Standard Opus (Georgia) Vocal Helsinki (Georgia) Vocal Helsinki (Georgia) Vocal Opus (Georgia) Vocal Opus (Georgia) Vocal Opus (Georgia) Vocal Opus (Georgia) Vocal Opus (Georgia) Vocal Opus (Times)		وي.دا وي.د وي.د وي.د وي.د وي.د وي.د وي.د وي.د		
	Cancel	< <u>P</u> revious	<u>N</u> ext >	<u>F</u> inish

Tiếp theo ta chọn loại nhịp của bài hát. Ví dụ này ta chọn 4/4. Mục Tempo ta có thể chọn Tempo text là Moderato. Nhấn vào chọn Metronome Mark và chọn 110. Nhấn Next để tiếp tục.

New Score	
Time Signature and Tempo	
Time Signature $3 \circ 4$ $2 \circ 2 \circ 4 \circ 3 \circ 4$ $2 \circ 6 \circ 6 \circ 6 \circ 4$	
8 4 Beam and Rest Groups	
Pick-up (Upbeat) Bar	
Tempo text: Moderato	
J = 106	
Cancel	< Previous Next > Finish

New Score Key Signature O Major keys Minor keys • ^ **K** A mino Open key/Atonal e minor • • 2:10 ~ 2 top ~ Cancel < Previous <u>F</u>inish Next >

Trong bảng Key Signature ta chọn Minor key và chọn giọng là Cm (3 dấu giáng)

Tiếp tục nhập tên bài, nhạc sỹ, lời ca, bản quyền... trong phần Score Info. Sau đó nhấn Finish.

New Score	
Score Info	
Iitle: Rada finh yêu Composer/Songwriter: Mai Kiên Lyricist: Copyright © Copyright © 2008 Create title page Other information:	
Cancel	< Previous Next > Einish

Để bắt đầu chép nhạc, hãy sử dụng **Keypad** bên tay phải của bàn phím để nhập nốt nhạc. Tùy theo thói quen hay điều kiện để ta chọn cách nhập nốt nhạc như thế nào.

Keypad 🛛 🗙				
	>	·	-	
4	#	þ		
J	9	0	F	
A	A	♪		
- 2	7			
1 2 3 4 All				

Cách nhập dễ sử dụng nhất là dùng **Keypad** để chọn trường độ nốt nhạc.

10.2. Bắt đầu chép nhạc

Đầu tiên ta nhấn chuột chọn ô nhịp đầu tiên để bắt đầu chép.



Tiếp theo ta nhấn phím 3 trên Keypad để chọn trường độ là nốt đơn. Sau đó nhấn B trên bàn phím để chép nốt Xi. Nhưng nốt xi đầu tiên này lại là nốt B quãng tám 4, ở trên dòng kẻ thứ 3 ở giữa khuông nhạc, muốn nó nhảy xuống quãng tám ta giữ phím Ctrl và nhấn phím mũi tên xuống \downarrow .

Tiếp theo nhấn phím C để chép nốt đô. Bây giờ sẽ chuyển Keypad thành phím số 4 và nhấn hai lần phím số 0 để chép hai dấu lặng đen. Tiếp theo nhấn phím số 3 chuyển trường độ thành móc đơn và nhấn 0 để chép lặng đơn, rồi nhấn phím G để chép nốt Son đơn. Vậy là xong ô nhịp thứ nhất rồi. Chúng ta cứ để nguyên rồi nhấn luôn 4 phím B, C, B, C trên bàn phím để chép 4 nốt tiếp theo trong ô nhịp thứ hai.

Tiếp theo nhấn phím số 5 và phím số 0 để chép dấu lặng trắng. Sau đó chép ô nhịp thứ ba bằng cách thực hiện lại ô nhịp thứ nhất. Ta có thể dùng chức năng Ctrl+C để copy hai ô nhịp đầu và paste vào ô nhịp thứ ba. Nếu ta copy hai ô nhịp đầu thì ô nhịp thứ tư cần sửa lại bằng cách
dùng chuột kéo các nốt đến cao độ mong muốn. Cũng có thể dùng mũi tên lên hay xuống để thay đổi cao độ.

Sau khi đã copy và sửa ô nhịp thứ tư, chúng ta hãy nhấn vào nốt F ở phách thứ hai và nhấn phím Enter trên Keypad để chép dấu nối. Sau đó ta dùng mũi tên phải \rightarrow để chuyển sang dấu lặng trắng cuối nhịp thứ tư.

Nhấn vào nốt lặng trắng ở cuối ô nhịp thứ tư và nhấn phím số 3 chọn trường độ là đơn.

Nhấn phím 0 để chép dấu lặng đơn. Sau đó ta nhấn phím E chép nốt mi.

Để chép dấu nối ta nhấn phím Enter trên keypad rồi chép tiếp nốt E đen bằng cách nhấn phím số 4 trên keypad và phím E.



Lúc này ta lại copy ô nhịp từ 1 đến 4 bằng cách dùng chuột để chọn ô nhịp thứ nhất và giữ Shift rồi nhấn ô nhịp thứ tư và tiếp theo nhấn Ctrl+C để copy, rồi chọn ô nhịp thứ năm và nhấn Ctrl+V để dán. Có thể giữ phím Alt và nhấn vào ô nhịp thứ năm, như đã học ở phần trên.



Lại thực hiện sửa ô nhịp thứ tám như sau: nhấn chọn hai nốt F rồi nhấn mũi tên lên ↑ thành nốt G và nhấn dấu nối bằng phím Enter trên keypad. Sau đó nhấn vào nốt G ở phách thứ ba và chọn trường độ là trắng bằng cách nhấn phím số 5 trên keypad.

Để chép dấu luyến ta nhấn chuột chọn nốt đầu tiên rồi nhấn phím S trên bàn phím.

Để chép nốt hoa mỹ ta chuyển sang trang hai của keypad có hình dấu lặng. Hoặc ta ó thể nhấn F9 và chọn nốt hoa mỹ trong bảng này. Cũng có thể nhấn phím hoa thị trên Keypad.



Sau đó nhấn vào chỗ cần nhập nốt hoa mỹ. Thông thường chúng ta nhấn vào ngay trước nốt chính.



Vậy là ta đã chép được tám ô nhịp của ca khúc. Đã đến lúc ta dừng lại và chép phần lời ca của tám ô nhịp này. Nhấn chuột vào nốt B đầu tiên và nhấn tổ hợp phím Ctrl+L. Chép lời như khi ta đánh máy chữ ấy, sau mỗi từ ta lại nhấn phím cách để nhảy sang nốt kế tiếp.

Khi chép hết phần lời của 8 ô nhịp này ta hãy chọn hết tám ô nhịp này và vào Layout và nhấn Reset Note Spacing để dãn dòng cho đều lời và nhạc.

Để chép các chữ ghi chú ở trong bài, ta dùng tổ hợp phím Ctrl+T và nhấn chuột vào nơi cần chép. Lúc lày sẽ có một vạch nhấp nháy xuất hiện và ta đánh chữ vào đó. Có thể ta vẫn dùng được các lệnh như trong soạn thảo văn bản như: Ctrl+B là nét đậm, Ctrl+I là nét nghiêng....



Chúng ta hãy cùng chép tiếp ô nhịp thứ chín. Nhấn vào dấu lặng ở ô nhịp thứ chín rồi nhấn phím số 3 và phím G để chép nốt sol đơn. Nhấn phím số 2 và nhấn G hai lần.

Tiếp theo nhấn Enter trên keypad (dấu nối) và nhấn phím số 3 và G. Nhấn tiếp phím F chép nốt pha.

Để chép nốt pha đơn chấm dôi, ta nhấn dấu chấm trên keypad và nhấn F.

Nhấn tiếp lần lượt các phím: Số 2 + E + 4 + 0



Muốn chép bè cho ô nhịp này, ta nhấn chọn cả ô nhịp rồi sau đó nhấn Shift+3



Cứ tiếp tục như vậy, chép hoặc copy rồi paste ta sẽ chép xong những ô nhịp của đoạn A. Thử xem ta đã có thể tự chép được nhịp thứ 11 chựa?

Nếu vẫn chưa nhớ lắm thì đây là chìa khóa: Nhấn chọn dấu lặng ở ô nhịp thứ 11 rồi nhấn lần lượt các phím:

3 + 0 + C + C + 2 + C + C;

$$3 + 0 + C + E + 2 + C + C$$

Sau khi chép xong đoạn A của bài, ta hãy đánh dấu phân đoạn nó bằng cách nhấn ô nhịp đầu tiên và nhấn Ctrl+R. Nhấn tiếp ô nhịp đầu của

đoạn B và nhấn Ctrl+R lần nữa. Lúc này sẽ có ký hiệu phân đoạn A, B rõ ràng.



Bây giờ ta hãy chỉnh cho vạch nhịp của ô nhịp cuối cùng của đoạn A thành vạch nhịp kép nhé. Nhấn chuột chọn vạch nhịp đó rồi vào menu **Create - Barline - Double**

Đoạn B của bài hát chuyển sang hóa biểu giọng C trưởng. Để chuyển hóa biểu ta nhấn chọn ô nhịp đầu tiên của đoạn B và nhấn phím K. Trong bảng key Signature hiện ra ta chọn Major Key và C major.



Khi cần xóa ô nhịp ta nhấn và giữ phím Ctrl, sau đó nhấn chuột vào ô nhịp cần xóa. Sau đó nhấn phím Delete. Kei cần xóa cả dòng, ta giữ phím Ctrl và nhấn đúp chuột vào dòng đó, rồi nhấn phím Delete.



Tiếp theo ta sẽ chép đoạn B của bài hát. Để thêm dấu nhấn và nốt nhạc ta chọn nốt nhạc đó và nhấn phím (/) trên keypad.



Nếu bài ca khúc nào đó có lời 2, chúng ta vào menu Create - Text - Lyrics Line 2. Sau đó nhấn vào nốt nhạc cần chép lời để chép lời 2 cho ca khúc.

10.3. Trình bày bản nhạc

Các kỹ năng trình bày bản nhạc ta đã nghiên cứu ở phần trên. Phần này chúng ta cung điểm qua một số cách làm cho bản nhạc dễ nhìn hơn. Sau khi chép lời ca xong chúng ta có thể muốn di chuyển dịch vị trí lời ca lên xuống cho lời khỏi chạm vào nốt nhạc thấp. Để làm được điều này ta dùng bộ lọc (Filter). Vào menu **Edit - Filter - Lyric**. Lúc này tất cả phần lời đã được lọc riêng và ta chỉ việc nhấn phím mũi tên chỉnh lên và xuống tùy ý.

Soạn và chép nhạc với Sibelius – Nguyễn Mai Kiên



Trong khi trình bày văn bản chúng ta cần dãn dòng và di chuyển ô nhịp lên dòng trên hay xuống dòng dưới ta làm như sau:

Để đưa ô nhịp nào đó xuống dòng dưới, ta nhấn chọn ô nhịp đó và chọn System Break trong ô Bars của cửa sổ Edit Passage

Edit Passage 🛛 🗶
► General
► Text
 Playback
► Lines
▼ Bars
✓ Brackets
✓ Initial barline
✓ Clefs
Key signature
Split multirest
Section end
No break
No break
System break Pane break
Middle of system
Middle of page
► Staves
► Notes

Để đưa ô nhịp nào lên dòng trên ta nhấn ô nhịp trước nó rồi chọn Middle of System trong ô Bars của cửa sổ Edit Passage

Khi cần chép các ký hiệu quay lại, coda... Ta vào menu Create - Text - Other System text - Repeat (D.C/D.S...) và sau đó nhấn chuột vào chỗ cần chép.

Nhấn phải chuột vào vạch nhấp nháy ta sẽ có menu con để cho phép chọn các ký hiệu quay lại.



Nếu cần các ký hiệu khác như cọc 1, cọc 2, dấu to dần, nhỏ dần.... Ta nhấn phím L rồi chọn ký hiệu và nhập vào chỗ cần thiết.

Để chép hợp âm cho ca khúc này, ta nhấn chọn nốt nhạc đầu tiên và nhấn tổ hợp phím Ctrl+K. Khi vạch nháy xuất hiện, ta nhấn phải chuột

vào sau vạch nháy đó sẽ ra một menu để chọn các loại hợp âm. Nếu ta nắm chắc ký hiệu hợp âm rồi thì có thể gõ thẳng vào bản nhạc bằng bàn phím.

Tam ca: Gió v	với gió	vây quanh em	Năng v	với năng	trên vai e	m	Không	gian ba	ol
12 ph -			Th				A b		
O.b D'	С	sus ⁴	(add.9)	m	Alt+M	b	Ctrl+Num 9	11 5	
6 3 7	C [#]	ł	11	•	Ctrl+O	×		13	
ð	Dþ	6	13	ø	Ctrl+Shift+O	\$		8	
	D	% Shift+5	13(69)	4	Shift+6	2		11 9	
ê	D#	6%(#11)	13(#11)	add	Ctrl+Shift+A	-		13	
15 Fm ⁷	Eþ	7	m	omit	Ctrl+Alt+O	6		11	
24	E	⁷ sus ⁴	m ⁶	+	Shift+7	2		13 11	
(0°) =	F	7(b5)	m%	-		1		13 13	
Hát đơn:	F#	7(#5)	m(ma7)	-	Alt+-	2		U.S.	
Nhìn	G♭	2	m ⁷	ma	Ctrl+M	5		1	
10	G	7(69)	m ^{7(b5)}	sus		•		000	
^ Cmaj ⁷	G#	7(#9)	m ⁹	N.C.				0446	
63	Ab	ma ⁷	m ¹¹	1)]	
<u> </u>	Α	ma ^{7(\$4)}	m ¹³	1	Alt+/	\$			
	A#	ma ^{7(\$5)}	aug	-	Shift+-	\$			
27 K	Bþ	9	aug ⁷	(C	5			
^ C	В	9(#11)	aug(ma7)	4	Ctrl+Num 7	55			
6	Cþ	ma ⁹	dim	#	Ctrl+Num 8	9 5			

Trong khi trình bày ta còn muốn cho tổng thể từ nốt nhạc và lời ca bé lại để cho vừa với trang giấy và không bị tràn sang trang thứ hai, khi đó ta vào menu **Layout - Document Setup** rồi chỉnh cỡ trong mục "Staff size". Thông thường theo mặc định là 6, ta có thể cho nhỏ hơn để nốt nhạc nhìm gọn và thoáng hơn.

<u>L</u> ayout	House <u>S</u> tyle	Pl <u>u</u> g-ins	Window	<u>H</u> elp
Instru Focu:	uments and Sta s on Staves	aves I C	trl+Alt+F	
Docu	ment Setup	C	trl+D	
<u>H</u> ide <u>S</u> how Rese Rese Align	Empty Staves / Empty Staves t Space Abo <u>v</u> e t Space Belo <u>w</u> Staves	C C Staff Staff	trl+Shift+/ trl+Shift+/	Alt+H Alt+S
<u>A</u> uto Break For <u>m</u>	Layout ‹ at)
Align Align	in a <u>R</u> ow in a <u>C</u> olumn	c	trl+Shift+F trl+Shift+(२ C
Rese Rese Rese	t <u>N</u> ote Spacing t <u>P</u> osition t Desi <u>q</u> n	c c c	trl+Shift+P trl+Shift+F trl+Shift+F	N 9 0
Rese Rese	t to Score P <u>o</u> si t to Score D <u>e</u> si	tion C gn C	trl+Shift+/ trl+Shift+/	Alt+P Alt+D

Để có thể chép thành thạo chúng ta nên chép thêm một số bài khác. Chắc chắn sau khi chép xong bài này chúng ta có thể đạt được những kỹ năng cơ bản. Hãy kiên trì một chút, chỉ cần bỏ ra vài giờ đồng hồ là sau đó ta có thể dễ dàng kiểm soát phần mềm Sibelius và tự mình khám phá thêm các chức năng khác nữa.

11. Các phím tắt cơ bản trong sibelius

11.1. Các phím chính

Phím Escape	Để bỏ chọn hết các chức năng. Lúc này các phím chức năng sẽ không có hiệu lực
Nhấn chuột trái	Chọn một đối tượng nào đó (nốt nhạc, ô nhịp, chữ)
Nhấn đúp chuột lên trên dòng nhạc	chọn cả một dòng nhạc đó
Nhấn 3 lần chuột lên dòng nhạc	chọn riêng khuông nhạc nào đó của cả bản nhạc

Phím Enter	nếu chúng ta nhấn chuột để chọn
	nốt nhạc nào đó rồi nhấn Enter thì
	sẽ đẳng âm nốt đó (thành tên nốt
	khác nhưng có cùng cao độ). Nếu
	chọn chữ rồi nhấn Enter sẽ cho phép
	chỉnh sửa chữ đó. Nếu chọn vạch
	nhịp rồi nhấn Enter thì sẽ ép cho ô
	nhịp đó xuống dòng dưới.

11.2. Các phím chữ trên bàn phím

Α	Nốt La (Nhấn shift+A để thêm nốt la vào nốt bất kỳ – trường
	hợp chép bè)
B	Nốt xi (Nhấn shift+B để thêm nốt xi vào nốt bất kỳ – trường hợp
	chép bè)
С	Nốt đô.
D	Nốt rê
Ε	Nốt mi
F	Nốt pha
G	Nốt xon
Η	Thêm ký tự to dần đều - crescendo (shift + H để chép ký tự nhỏ
	dần- decrescendo)
Ι	Hiện cửa sổ của các nhạc cụ trong bản nhạc đang chép.
K	Hiện cửa sổ Hóa biểu
L	Hiện cửa sổ các loại dòng (như trills, cọc 1, cọc 2, rit, nhấn)
Μ	Đóng mở Cửa sổ Mixer
Р	Chơi (phát) bản nhạc để nghe. (Nhấn escape hoặc phím O để
	dừng lại)
Q	Ân hiện cửa sổ khóa (khóa son, khóa fa)
R	Nhắc lại một đối tượng nào đó. Ví dụ chọn nốt nhạc đã chép rồi
	nhấn R để nhắc lại.
S	Dấu nối. dùng phím space bar để mở rộng
Т	Ân hiện của sổ loại nhịp (time signature)
U	Ân hiện của sổ guitar frame
Χ	quay đuôi (cờ) hặc nối các nốt nhạc đã chọn
Z	Ân hiện của sổ biểu tượng (Ta có thể thêm các biểu tượng vào
	bản nhạc)

11.3. Các phím trên bàn phím số bên tay phải

Khi chọn chế độ bàn phím của máy tính xách tay thì các phím chức năng dưới đây phải bấm ở các phím số bên trên các phím chữ.

Phím 2	Nốt kép
Phím 3	Nốt đơn
Phím 4	nốt đen
Phím 5	nốt trắng
Phím 6	nốt tròn
Phím 7	thêm dấu bình vào nốt nhạc vừa chọn
Phím 8	thêm dấu thăng vào nốt nhạc vừa chọn
Phím 9	thêm dấu giáng vào nốt nhạc vừa chọn

11.4. Các phím sô bên trên phím chữ

Nếu ta chọn chế độ bàn phím máy tính xách tay thì các phím này tương tự như phím số bên tay phải

Phím 3	thêm quãng ba lên trên nốt vừa chọn
Phím 4	thêm quãng bốn lên trên nốt vừa chọn
Phím 5	thêm quãng năm lên trên nốt vừa chọn
Phím 6	thêm quãng sáu lên trên nốt vừa chọn
Phím 7	thêm quãng bảy lên trên nốt vừa chọn
Phím 8	thêm quãng tám lên trên nốt vừa chọn

11.5. Tổ hợp phím

Nhấn giữ phím đầu rồi nhấn phím thứ hai một lần. Các lựa chọn bên cạnh phím bấm như Command, Option... là phím sử dụng cho hệ điều hành Mac OSX.

thêm quãng ba ở dưới nốt vừa
chọn
thêm quãng bốn ở dưới nốt vừa
chọn
thêm quãng năm ở dưới nốt vừa
chọn
thêm quãng sáu ở dưới nốt vừa
chọn
thêm quãng bảy ở dưới nốt vừa
chọn
thêm quãng tám ở dưới nốt vừa

	chọn
Alt (<i>option</i>) + nhấn chuột	dán (paste) những gì được chọn
•	(hoặc nhấn cả hai chuột)
Alt (option)+ 2,3,4 (ở trên	thay đổi bè (voice) của nốt nhạc
phím W, không phải ở phím số	sang bè 2, 3 và 4.
bên phải)	
Ctrl (command) + A	Chọn tất cả.
Ctrl (command) + B	thêm nhịp ở cuối bản nhạc
Ctrl (command) + C	copy vào clipboard
Ctrl (command) + D	Cửa sổ cài đặt văn bản (document
	setup)
Ctrl (command) + E	Thêm ký hiệu lực độ vào nốt đã
	chọn (Sau khi nhấn Ctrl+E thì
	nhấn chuột phải để chọn lực độ đã
	soạn sẵn)
Ctrl <i>(command)</i> + F	tìm kiếm một đối tượng trong bản
	nhạc
Ctrl (command) + I	Bật tắt hộp thoại thuộc tính
	(properties box)
Ctrl <i>(command)</i> + K	thêm hợp âm lên trên nốt nhạc đã
	chọn
Ctrl (command) + L	chép lời ca vào nốt đã chọn
Ctrl (command) + N	chép một bản nhạc mới
Ctrl (command) + O	mở một bản nhạc đã chép trước
	rôi.
Ctrl (command) + P	lệnh in
Ctrl (command) + Q	thoát hoàn toàn Sibelius.
Ctrl (command) + R	thêm ký tự luyện tập tuân tự
	(rehearsal) lên trên nột nhạc/ô
	nhịp đã chọn (Đê phân đoạn A –
	B-C)
Ctrl (command) + S	lưu bản nhạc
Ctrl (command) + T	thêm chữ vào một nôt nhạc đã
	chọn
Ctrl (command) + U	An và hiện menu phía trên màn
	(chẽ độ toàn màn hình)
Ctrl (command) + W	Đóng bản nhạc đang chép
Ctrl (command) + Y	thực hiện lại thao tác vừa undo
	(neu ta vưa nhân undo)
Ctrl (command) + Z	Quay trở lại thao tác vừa làm
Ctrl+Alt+G	Đi đên ô nhịp mong muôn. (Nhập

	ô nhịp ta cần đến)
Ctrl + Shift A	Chọn cả dòng lời ca (nếu một từ
	đã được chọn)
Ctrl + Shift B	Thêm một ô nhịp vào sau đối
	tượng vừa chọn.
Ctrl + Shift F	Thu thanh (nhấn Esc để dừng lại)
Ctrl + Shift G	Đi đến trang mong muốn. (Nhập
	số trang ta cần đến)
Ctrl + Shift H	Giấu những gì đã chọn
Ctrl + Shift N	Tự động căn khoảng cách nốt đã
	chọn
Ctrl + Shift O	Tùy chọn thu thanh
Ctrl + Shift T	Chuyển qua lại bản nhạc sang
	dạng dịch giọng (gọi là "In")
Ctrl và "+"	để phóng to bản nhạc
Ctrl và "+"	để thu nhỏ bản nhạc
Phím mũi tên quay lên	Chuyển nốt đã chọn lên cao độ
	khác (hoặc để di chuyển chữ)
Phím mũi tên quay xuống	Chuyển nốt đã chọn xuống cao độ
	khác (hoặc để di chuyển chữ)
Ctrl+mũi tên quay lên	Chuyển các nốt đã chọn lên 1
	quãng tám
Ctrl+mũi tên quay xuông	Chuyên các nôt đã chọn xuông 1
· · · · · · · · · · · · · · · · · · ·	quãng tám
Nhân mũi tên phải	Chuyện đên nột kê tiếp
Nhân mũi tên trái	Chuyên đên nôt trước đó
Phím HOME	Quay lại trang trước
Phím END	Đi đên trang sau
Phím PAGE UP	Cuộn trang lên trên
Phím PAGE DOWN	Cuộn trang xuông dưới
Shift + Alt + mũi tên trái/phải	Phóng to hay thu nhỏ khoảng
	cách ô nhip, hay giãn khoảng
	cách nôt.
Shift + Alt <i>(option)</i> + mũi tên	Dịch chuyên dòng nhạc lên hay
lên/xuông	xuông
Control + Alt (command +	Dịch chuyên từ dòng đã chọn
option) + mũi tên xuông	xuông dòng dưới.

12. Tạo trang nội dung phục vụ học tập (Worksheet Creator)

Giáo viên có nhu cầu cần thiết phải soạn bài và cung cấp cho học sinh các bài giảng trong chương trình học. Worksheet Creator có hơn 1700 mẫu sãn cho chúng ta lựa chọn từ bài tập, ca khúc, nhạc cụ.... Đây là tài liệu tiêu biểu được thiết kế cho các chương trình học ở Mỹ, Anh, Australia, New Zealand và Canada, phù hợp với các cấp độ. Ta có thể tạo các giáo cụ dạy học cả câu hỏi lẫn đáp án.



- Vào menu **File - Worksheet Creator**. Khi bảng Worksheet xuất hiện, ta chọn "Teaching and learning materials". Chọn khổ giấy thích hợp. Ví dụ A4.

Choose	
Type of Material What do you want to create? Treaching and learning materials Create over 1700 different worksheets, exercises, projects, songs, posters and other resources.	Page Size A4 Add to Worksheet
Template Choose a ready-made empty template to create your own teaching materials from.	On student's sheet: V Ioday's date Spaces for student's name and class On answer sheet: V Ioday's date
SibeliusEducation.com Web Site Publish worksheets online for your students, and get more materials and information from SibeliusEducation.com.	 ✓ How is complete ✓ Teacher involvement ✓ Group size ✓ Qurriculum levels
Visit SibeliusE <u>d</u> ucation.com	

- Tiếp theo, Sibelius sẽ hỏi ta chọn chủng loại của tài liệu. Đặt là "Any" sẽ cho phép ta chọn từ tất cả các học liệu. Ta càng giới hạn tìm kiếm thì kết quả càng ít và càng đúng với nhu cầu. Chọn cả hai là "Any" rồi nhấn "Next".

Trong bản Sibelius đầy đủ ta sẽ thấy chương trình hiển thị danh sách các thể loại học liệu.

- Nhấn đúp chuột vào dòng thể loại để đi tiếp đến mục sau.



- Tiếp tục nhấn đúp chuột.



- Tiếp tục nhấn đúp chuột.



- Chọn và nhấn đúp.



Kết quả ta sẽ được tờ giấy học cụ như dưới đây.



Trường đại học văn hóa nghệ thuật quân đội

Sibelius còn cho phép ta tự tạo ra học liệu cá nhân. Các chức năng này cũng rất dễ dàng thực hiện.

13. Chép tổng phổ nhiều nhạc cụ

13.1. Chép tổng phổ

Chép tổng phổ nhiều dòng nhạc sẽ phức tạp hơn chép ca khúc thông thường. Khi chép ta nên tính trước các nhạc cụ dịch giọng để sau khi chép ta dịch giọng cho đúng với từng nhạc cụ. Nên sử dụng Wizard để tạo các dòng và nhạc cụ ngay từ đầu. Hãy chép ví dụ về tổng phổ nhạc Pop sau đây (tổng phổ dàn nhạc giao hưởng cũng có cách làm việc tương tự):



Can't help falling in love with you (Trích)



Đầu tiên ta tạo một tập tin mới bằng Wizard. Nhấn Ctrl+N để tạo. Trong mục chọn mẫu giấy ta chọn "Blank"

New Score	
Manuscript Paper	
Manuscript Paper	
Page size: Page size: Add Landscape	
Cancel	< Previous Next > Prinish

Tiếp theo nhấn "Change Instruments" để thêm nhạc cụ. Trong mục này ta chọn các loại nhạc cụ theo yêu cầu của bài. Chọn nhạc cụ và nhấn "Add to Score" để đưa vào bài. Có thể sắp xếp lại trật tự nhạc cụ bằng cách nhấn Up hay Down.

	Staves in score:
Add to Score	+ Alto Saxophone + Strings
Delete from Score	+ Piano (a) + Piano (b) + Electric Bass [notation] + Drum Set (Rock)
Move	
<u>U</u> p	
Down	

Tiếp theo ta chọn giọng điệu và các thông tin của tác phẩm như phần trước đã hướng dẫn.

Cuối cùng nhấn Finish.

Trong bản nhạc trên đây, có một nhạc cụ dịch giọng là Alto Saxophone. Nhạc cụ này khi chép ta vẫn làm việc ở giọng F trưởng gọi là Concert Key (giọng đô). Sau khi chép xong, ta nhấn biểu tượng "Tranpose" trên thanh công cụ và bản nhạc sẽ dịch giọng theo nhạc cụ. Ta thấy Alto Sax đã chuyển sang giọng D trưởng.



Khi chép Drums, ta chép Kick và Snare ở cùng bè 1. Sau đó ta nhấn chuyển bè 3 và chép Hihat.



Để chép bè Piano chơi đệm tiết tấu tự do, ta chép 4 nốt B đen ở giữa khuông nhạc. Sau đó chọn 4 nốt này, giữ phím Shift và nhấn phím trừ (-) 4 lần để đổi hình nốt thành vạch chéo.



Sau khi chép xong, ta dãn dòng và định dạng theo mẫu trên. Ở dòng thứ ba, Alt Sax và Drums nghỉ 3 ô nhịp, ta chọn lân lượt từng nhạc cụ và vào menu **Layout – Hide Empty Staves** hay tổ hợp Ctrl+Alt+Shift+H để giấu đi hai nhạc cụ này. Bản nhạc do vậy sẽ gọn hơn và nhiều không gian hơn.

Nếu muốn hiện các nhịp nghỉ này, ta chọn dòng đó và vào menu **Layout – Show Empty Staves** hoặc nhấn Ctrl+Alt+Shift+S. Khi ra bảng, ta chọn hết các nhạc cụ và nhấn OK.

Trong khi trình bày ta muốn thu tất cả các ô nhịp không có nốt nhạc vào 1 ô nhịp nghỉ đa nhịp, ta nhấn Ctrl+Shift+M.



Sau khi nhấn Ctrl+Shift+M:



13.2. Tách phân phổ

Sibelius hỗ trợ tách phân phổ rất thuận lợi. Tính năng này gọi là "phân phổ động" (Dynamic partsTM). Một tác phẩm thường có một tổng phổ chung thể hiệu tất cả các nhạc cụ, các bè. Tổng phổ này sau đó được tách ra cho từng nhạc cụ chơi gọi là phân phổ. Tổng phổ và phân phổ thường không giống nhau hoàn toàn. Các phân phổ thường được ghi chú riêng cho từng nhạc cụ nên sẽ chi tiết hơn tổng phổ. Trong tổng phổ thì thường chép tất cả các nhạc cụ ở giọng C, trong khi phân phổ phải dịch giọng cho các nhạc cụ dịch giọng như Sax, Trompete, French Horn...

Các chương trình khác thường phải tách riêng mỗi phân phổ là một tập tin để chỉnh sửa từng phân phổ riêng biệt do vậy rất khó quản lý. Hơn nữa, khi ta sửa phân phổ thì lại một lần nữa phải sửa lại trong tổng phổ. Khắc phục những nhược điểm đó, Sibelius đã tích hợp tất cả tổng phổ và phân phổ ở trong một tập tin duy nhất. Chỉ cần sửa ở một nhạc cụ là cả tổng phổ và phân phổ sẽ được cập nhật. Ta chuyển giữa tổng phổ và phân phổ bằng cách chọn chúng trong danh sách nhạc cụ ở thanh công cụ.

■ = ±	Full Score	1
	Full Score	Ş-
	Alto Sax	
	Strings	
	Piano	
	Bass	
	Drums	

Khi chọn xem từng phân phổ, chương trình sẽ tự động trình bày phân phổ rất gọn và dễ nhìn, hầu như ta không phải làm một động tác dàn trang và trình bày thêm nữa.

Nhấn tổ hợp phím Ctrl+Alt+R để mở cửa sổ phân phổ (Part window). Tại đây ta có thể chọn xem phân phổ, xóa, copy trình bày của các phân phổ và in ấn từng phân phổ một.



13.3. Tính năng Paste as Cue

Tính năng này hữu ích khi ta làm việc với tổng phổ nhiều dòng nhạc. Mục đích của nó là tạo một bè giai điệu chính với kích thước nhỏ, để các nhạc cụ khác tham khảo và theo dõi khi chơi trong dàn nhạc. Chẳng hạn khi giai điệu được chơi bởi Oboe mà lúc đó các nhạc công chơi Violon đang nghỉ, do vậy trong phân phổ của Violon có thể có giai điệu của Oboe cho các nhạc công violon theo dõi để khỏi phải đếm nhịp khi nghỉ, đồng thời biết chỗ để ra vào đúng nhịp.

Hãy xem phân phổ của Alto Sax 2 trên đây. Từ ô nhịp đầu đến hết ô nhịp thứ 4, giai điệu được chơi bởi Trompete. Đến đầu nhịp thứ năm Alto Sax 2 mới thực sự chơi. Nhưng người chơi vẫn theo dõi được giai điệu chơi bởi trompete như thế nào.

Lưu ý các giai điệu dạng Cue như thế này chỉ hiển thị trên phân phổ. Ở tổng phổ gốc thì chúng sẽ ẩn. Do vậy tổng phổ vẫn được in ra đúng và sạch sẽ, trong khi phân phổ thì mới xuất hiện.

ALTO SAXOPHONE 2 IN A NEW YORK MINUTE ALBUM VERSION (J = 256) Thr. 2 Thr. 2 ALBUM VERSION ALBUM VERSION

13.4. Bộ trộn và âm sắc nhạc cụ

Sibelius cung cập một bàn trộn (mixer) rất dễ điều khiển và hiệu quả khi mix các nhạc cụ với nhau. Với sự hỗ trợ của VST thì Sibelius có thể phát bằng nhạc cụ Sampler như Kontakt, hỗ trợ các hiệu ứng VST effects để cho chất lượng âm thanh phát ra rất chuyên nghiệp. Các bộ phận của mixer như sau:





Bộ phận nhóm kênh

Mixer		X
		^
Woodwings	S M	
Strings	S M	
Keyboards	S M	
Guitars	S M	
Percussion		~

 KontaktPlayer2
 Image: Contract of the second seco

Bộ phận nhạc cụ ảo, sampler.

Bộ phận hiệu ứng



Bộ phận kênh âm lượng tổng.



Các bộ phận trên có thể được mở cùng với nhau, hoặc ta chỉ kích hoạt những bộ phận cần thiết. Đối với các nhạc cụ ảo thì ta có thể sử dụng hiệu ứng phong phú hơn là các kênh MIDI.

Kích hoạt Kontakt Player 2 để sử dụng tiếng nhạc cụ ảo.

* Vào menu **Play > Playback Devices** và vào trang **Active Devices**.

* Chọn KontaktPlayer2 trong danh sách Available devices và nhấn Activate

* Đợi một chút để chương trình tải Kontakt Player 2. Sau đó nó sẽ xuất hiện trong Active devices.

* Nhấn vào "Save" để lưu các thay đổi cho các thao thiết lập. Sau đó nhấn Close.

Khi sử dụng tiếng ảo, máy tính phải mạnh và ta phải có cạc âm thanh tốt hỗ trợ ASIO thì mới cho âm thanh tốt và không bị trễ, nổ...



14. Làm việc cùng Video

Sibelius hỗ trợ nhập tập tin Video để phục vụ việc soạn nhạc phim.

Nhập tập tin ideo vào bản nhạc

Để nhập tập tin Video vào bản nhạc ta làm như sau:

* Vào menu Play > Video and Time > Add Video

* Tìm tập tin video trên ổ cứng và nhấn Open.



Trường đại học văn hóa nghệ thuật quân đội



* Tập tin video sẽ xuất hiện trong cửa sổ hình của Sibelius.

Ta có thể thay đổi kích thước của cửa sổ video. Khi phát nhạc, video sẽ chạy cùng với nhạc ta soạn trên Sibelius.